

ĐIỂM THI CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 12

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GDCD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
2	000272	Nguyễn Phạm Hoàng Long	17/03/2006	12A1	3.8	3.25	7.05	7.3	5.43	1.8	7.23	4.5	1.75	6.25	4.5	1.75	6.25	6	3.6	9.6	3.2	4	7.2	5.25	2.75	8	5.2	1.8	7	
3	000273	Nguyễn Phạm Cẩm Tú	04/12/2006	12A1	3.8	2	5.8	8	3.85	2.6	6.45	5.5	2.25	7.75	2.75	1.75	4.5	5.8	3.75	9.55	5	4	9	3.5	2.25	5.75	5.2	4	9.2	
4	000274	Nguyễn Thanh Hậu	30/06/2006	12A1	4.8	3.25	8.05	7	3.33	3	6.33	5.25	2.75	8	4.25	3.75	8	5.8	4	9.8	5.4	3.5	8.9	5.75	2	7.75	5.6	3	8.6	
5	000284	Trần Thảo Nguyên	21/11/2005	12A1	3.6	3.25	6.85	7	5.08	2.1	7.18	5	1.75	6.75	5	2.5	7.5	6	3.55	9.55	4.6	4	8.6	5.5	2.25	7.75	5	4	9	
6	000285	Giang Cao Thanh Ngân	31/10/2005	12A1	4.2	3.25	7.45	6	3.15	2	5.15	5.75	0.25	6	3.75	2.25	6	5.8	3.55	9.35	5.6	3.5	9.1	5.75	2.5	8.25	5.8	3	8.8	
7	000295	Đoàn Ngọc Nhung	10/05/2006	12A1	4.6	3	7.6	7.5	3.85	3	6.85	4.5	3.25	7.75	4.5	2.25	6.75	6	3.75	9.75	5.2	3.25	8.45	5.25	3	8.25	5.8	4	9.8	
8	000296	Trần Thiên Phúc	23/01/2006	12A1	4	2.5	6.5	7.8	4.9	3	7.9	4.5	1.5	6	5.5	1.5	7	6	4	10	5.4	4	9.4	5.75	3	8.75	5.8	3.8	9.6	
9	000297	Nguyễn Phan Ngọc Minh	01/01/2006	12A1	4	2.25	6.25	7.3	5.25	3	8.25	5.75	2	7.75	5.25	3.5	8.75	6	3.1	9.1	4.8	4	8.8	5.5	3.5	9	6	4	10	
10	000307	Nguyễn Nguyên Thảo	30/05/2006	12A1	3.8	1.25	5.05	6.5	3.68	2.4	6.08	5.25	1	6.25	3.25	2.5	5.75	6	3.55	9.55	5.2	2.5	7.7	5.5	2.5	8	6	3.8	9.8	
11	000308	Dương Minh Khoa	26/03/2006	12A1	5	3.75	8.75	7.5	5.43	2.4	7.83	4.25	2.5	6.75	4.25	2	6.25	5.8	3.55	9.35	4.2	3.25	7.45	4.5	2.5	7	3.6	3	6.6	
12	000309	Nguyễn Hoàng Uyên Thảo	23/10/2006	12A1	3.2	2.75	5.95	7.5	4.03	2.4	6.43	3.5	0.75	4.25	4.75	2.75	7.5	6	3.6	9.6	4.8	3.25	8.05	4.25	2.75	7	5.8	3.8	9.6	
13	000319	Nguyễn Thị Thùy Dương	28/08/2006	12A1	4.2	4	8.2	6.8	4.2	3	7.2	4.75	4	8.75	5	3.75	8.75	6	3.55	9.55	5.6	4	9.6	5.5	3.5	9	6	4	10	
14	000320	Nguyễn Hải Đăng	11/07/2006	12A1	4.4	3.75	8.15	7	4.9	3	7.9	5.25	3	8.25	6	4	10	6	3.75	9.75	5.4	4	9.4	5.5	2.25	7.75	6	3.8	9.8	
15	000321	Nguyễn Phạm Ngọc Hân	01/09/2006	12A1	4.6	3.25	7.85	7	4.55	3	7.55	5	2	7	5	3.75	8.75	5.8	3	8.8	5	4	9	5.75	2.5	8.25	6	4	10	
16	000331	Bùi Doãn Dương	07/08/2006	12A1	5	3.5	8.5	6.8	4.03	2.6	6.63	3.25	1.75	5	4.75	3.75	8.5	5.8	4	9.8	3.8	4	7.8	4.75	2.75	7.5	4.6	3.8	8.4	
17	000332	Bùi Minh Thống	09/11/2006	12A1	3.4	3.25	6.65	6.8	4.9	3	7.9	5.25	2	7.25	4.75	2.75	7.5	6	3.5	9.5	3.8	3.5	7.3	5.75	2.5	8.25	5.8	3	8.8	
18	000333	Lê Nguyễn Ngọc Vy	02/10/2006	12A1	4.2	3	7.2	7.5	4.55	2.6	7.15	5	2.75	7.75	4.25	2.25	6.5	5.8	4	9.8	3.6	3.5	7.1	5	2.5	7.5	6	3	9	
19	000343	Khổng Trần Thiên Sơn	18/11/2006	12A1	3.8	3.25	7.05	6.3	4.38	3	7.38	4.75	2.75	7.5	4.5	3.5	8	5.8	2.3	8.1	3.6	3.5	7.1	4.5	2.5	7	4.4	3.6	8	
20	000344	Nguyễn Bình Lai	24/05/2006	12A1	4.6	3.5	8.1	7.3	4.55	2.9	7.45	5.75	3.75	9.5	5.5	3.25	8.75	5.6	3.75	9.35	5.2	4	9.2	4.75	2.75	7.5	5.2	4	9.2	
21	000345	Trần Trịnh Thanh Khoa	09/10/2006	12A1	4.2	3.5	7.7	5.8	3.85	2.8	6.65	4.5	4	8.5	5	3.75	8.75	6	4	10	2.8	4	6.8	4.25	2	6.25	5.6	3	8.6	
22	000355	Dương Trương Duy Toàn	11/12/2006	12A1	3.8	3.5	7.3	6.8	4.73	2.2	6.93	4	2	6	5.25	2.25	7.5	5.6	4	9.6	4.2	2	6.2	4.75	2	6.75	5.2	3.4	8.6	
23	000356	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	12A1	5.2	3.75	8.95	7.3	4.9	3	7.9	3.5	1.75	5.25	4.5	3.5	8	6	3	9	4.4	4	8.4	4.5	3.5	8	5.2	3.8	9	
24	000357	Nguyễn Quốc An	31/05/2006	12A1	4	3.25	7.25	6	4.55	3	7.55	5.5	4	9.5	5.25	3.5	8.75	5.8	4	9.8	5	1.25	6.25	4.75	2.75	7.5	5.8	2.8	8.6	
25	000367	Nguyễn Hoàng Huy	28/10/2006	12A1	4.4	4	8.4	7.3	4.2	3	7.2	5.5	3.25	8.75	5.5	3.5	9	6	4	10	5	4	9	5.75	3	8.75	5.6	4	9.6	
26	000368	Lưu Vũ Thu	22/09/2005	12A1	4.6	4	8.6	6.3	5.43	3	8.43	5.5	4	9.5	6	4	10	6	4	10	5.2	4	9.2	5.25	3.5	8.75	5.8	4	9.8	
27	000369	Bùi Minh Thư	05/08/2006	12A1	4.6	3	7.6	4.5	3.33	2.6	5.93	4.5	1.25	5.75	2.75	2.75	5.5	6	3.75	9.75	5	3.5	8.5	3.75	2.5	6.25	4.8	2.8	7.6	
28	000379	Nguyễn Thị Yến Linh	19/01/2006	12A1	4.4	4	8.4	7	3.5	1.5	5	3.75	2.5	6.25	3.25	3	6.25	5.2	3.8	9	4.2	3.5	7.7	4.5	2.75	7.25	5.8	3.6	9.4	
29	000380	Trương Thanh Tâm	04/05/2005	12A1	2.8	1.75	4.55	4.3	4.2	2.4	6.6	3.5	0	3.5	4	1.25	5.25	5.4	3.5	8.9	4	2.25	6.25	2.75	2	4.75	5.4	3.8	9.2	
30	000381	Nguyễn Ngọc Thiện	19/05/2006	12A1	4.6	4	8.6	5.8	4.73	2.9	7.63	5.5	2.75	8.25	5.75	3.25	9	5.8	3.45	9.25	5.4	3.5	8.9	5.5	1.75	7.25	5.8	4	9.8	
31	000391	Lê Thị Kiều	21/05/2006	12A1	3.8	3.25	7.05	7.3	4.03	2.1	6.13	5	2.75	7.75	4.5	3.25	7.75	5.6	4	9.6	2.4	4	6.4	5	3.5	8.5	5	4	9	
32	000392	Đặng Tấn Thành	26/03/2006	12A1	4.2	3.25	7.45	6.5	4.9	3	7.9	5	2	7	3.75	3.75	7.5	6	3	9	5.2	3.75	8.95	4.25	2.75	7	5.6	4	9.6	
33	000393	Nguyễn Phan Đức Tín	16/10/2006	12A1	4.6	3.25	7.85	7.5	5.78	3	8.78	5.25	2.5	7.75	5.25	3.5	8.75	6	4	10	5.2	4	9.2	5.5	3.25	8.75	5.8	3.8	9.6	
34	000403	Vũ Quang Huy	19/03/2006	12A1	4	2	6	4.8	3.15	2.5	5.65	3.75	0.5	4.25	4	0.75	4.75	5.6	2.8	8.4	1.8	3.25	5.05	2.75	2.5	5.25	5	1.8	6.8	
35	000404	Trần Đình Cảnh	14/09/2006	12A1	3.4	3	6.4	5.8	4.38	2.4	6.78	5	1.5	6.5	3.75	1.5	5.25	6	3.75	9.75	5.2	2.75	7.95	4.5	2	6.5	6	3	9	
36	000405	Nguyễn Quỳnh Mai Anh	06/03/2006	12A1	4.8	2.5	7.3	6	5.08	3	8.08	4.5	3	7.5	5	3.75	8.75	5.8	2.05	7.85	5.4	4	9.4	5	2.75	7.75	5.6	3.8	9.4	
37	000415	Nguyễn Tường Khang	08/05/2006	12A1	5	3.75	8.75	6.8	4.55	2.4	6.95	5	2.25	7.25	5.5	3.75	9.25	5.6	3.75	9.35	4	4	8	5	2.5	7.5	5.4	3.8	9.2	
38	000416	Nguyễn Hồng Đức	24/01/2006	12A1	4.6	3.5	8.1	7.5	4.38	2.4	6.78	5	4	9	5.25	2.75	8	6	3.75	9.75	4.6	4	8.6	5	2	7	5.8	3	8.8	
39	000417	Trương Việt Thành	26/11/2006	12A1	4.8	3.25	8.05	7.8	5.43	1.6	7.03	3.5	1.75	5.25	3.75	2	5.75	6	4	10	5.4	3.75	9.15	5.5	2.5	8	5.6	2.4	8	
40	000427	Bùi Lê Ngọc Trinh	22/02/2006	12A1	4.6	2.25	6.85	7.5	4.03	2.5	6.53	5	1.75	6.75	4.5	3.5	8	6	3.1	9.1	5.6	4	9.6	4.75	3	7.75	5.6	4	9.6	
41	000428	Nguyễn Thế Vinh	04/02/2006	12A1	4.2	2.75	6.95	6.8	4.9	2.6	7.5	5	2.25	7.25	3.5	2	5.5	6	3.75	9.75	5.4	4	9.4	5.25	3	8.25	5.8	4	9.8	
42	000429	Lê Thành Phát	22/03/2006	12A1	4.4	3.5	7.9	6.8	5.78	3	8.78	5.75	2	7.75	5.25	3.5	8.75	6	3.5	9.5	5.2	4	9.2	5.25	3.25	8.5	6	4	10	
43	000001	Nguyễn Thị Thu Loan	27/03/2006	12A10	3.6	3.25	6.85	5	3.5	2.6	6.1	5	3.5	8.5	4.75	1	5.75	5.4	3.15	8.55	3.4	3.25	6.65	4	3.5	7.5	4.6	4	8.6	
44	000002	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	15/12/2006	12A10	4.2	3.75	7.95	6.5	3.33	3	6.33	6	3.25	9.25	5.25	2.75	8	5.6	3.75	9.35	3.2	4	7.2	4	3.5	7.5	4.4	3.6	8	
45	000003	Hoàng Thọ Vũ	09/08/2006	12A10	4.6	3.25	7.85	6.5	4.38	2.9	7.28	4.75	2.25	7	4.75	1.5	6.25	5.2	3.75	8.95	3.4	2.5	5.9	4	3	7	4.8	3.8	8.6	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GD&Đ			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
46	000013	Phạm Thị Thanh Yên	10/09/2006	12A10	3.8	2.5	6.3	6.3	2.98	2.6	5.58	6	3.25	9.25	5.25	2	7.25	5.6	3.1	8.7	3	4	7	5.5	3.75	9.25	4.4	3.2	7.6	
47	000014	Nguyễn Đức Chung	29/07/2006	12A10	4.8	3.5	8.3	7.8	3.5	3	6.5	6	4	10	5.5	3.75	9.25	5.6	4	9.6	5.2	4	9.2	5.75	3.75	9.5	4.8	4	8.8	
48	000026	Nguyễn Chí Vỹ	27/01/2006	12A10	3.8	3.75	7.55	6.3	3.15	2.6	5.75	5.75	3.25	9	4.75	2.25	7	5.4	3.55	8.95	4.6	3.5	8.1	4.25	4	8.25	4	3.8	7.8	
49	000027	Nguyễn Thanh Xuân	10/08/2006	12A10	4.2	3.5	7.7	6.8	3.33	3	6.33	5	3.5	8.5	5.25	2.25	7.5	5.2	3	8.2	3.2	3.75	6.95	2.75	3	5.75	4.8	3.6	8.4	
50	000038	Nguyễn Gia Khánh	30/03/2005	12A10	2.4	1.25	3.65	6.5	4.55	2.1	6.65	3.5	3.75	7.25	3.75	1.25	5	5	3.55	8.55	3	3.5	6.5	3.25	2.25	5.5	4.2	4	8.2	
51	000039	Nguyễn Thị Tuyết Anh	25/11/2006	12A10	3.8	3	6.8	7	4.73	2.6	7.33	3.75	3.75	7.5	4.75	2	6.75	4.6	4	8.6	4	4	8	2.75	1.75	4.5	4.8	4	8.8	
52	000051	Lê Kiều Ánh My	04/11/2004	12A10	3.4	2.25	5.65	6.3	3.85	3	6.85	5.25	3.75	9	4.25	0.5	4.75	5.4	2.4	7.8	3.6	3.5	7.1	3.5	3	6.5	5	2.8	7.8	
53	000052	Nguyễn Hồ Hữu Hưng	12/04/2006	12A10	3.4	2.75	6.15	7	3.33	3	6.33	5.75	3.75	9.5	5.25	2.75	8	5.8	4	9.8	5	4	9	4.75	3.75	8.5	5.2	4	9.2	
54	000063	Nguyễn Hồng Mỹ	25/08/2005	12A10	4.4	3	7.4	6.5	4.38	2.6	6.98	3	2.75	5.75	4.75	3	7.75	5.4	3.8	9.2	3.8	4	7.8	3.75	3.5	7.25	5	3.4	8.4	
55	000064	Nguyễn Nghĩa Trúc	05/12/2005	12A10	3.6	2.5	6.1	7.5	4.38	2.6	6.98	3.75	3	6.75	4	1	5	5.8	3.6	9.4	3.6	4	7.6	2.5	3.75	6.25	4.4	4	8.4	
56	000075	Nguyễn Thành Đạt	16/11/2006	12A10	4.2	3.25	7.45	8	4.73	2.6	7.33	4.75	3.75	8.5	5	3.75	8.75	5.2	3.75	8.95	5	4	9	4	4	8	5.2	4	9.2	
57	000076	Nguyễn Quốc Khánh	01/09/2005	12A10	4.4	3	7.4	5.8	4.38	2.5	6.88	6	4	10	5.75	3.75	9.5	5.4	3.75	9.15	5.2	3.75	8.95	6	4	10	5.4	3.8	9.2	
58	000087	Hồ Phi Nhật Hào	18/02/2005	12A10	2.8	2.5	5.3	5	2.98	2.5	5.48	5.5	3	8.5	5	1.5	6.5	5.4	2.8	8.2	4.4	4	8.4	2	4	6	3.2	2	5.2	
59	000088	Hoàng Anh Thư	01/12/2006	12A10	4.2	3.25	7.45	7	4.03	2.6	6.63	5.75	3.75	9.5	4.75	2.25	7	5.2	3.55	8.75	4.6	3.75	8.35	2.5	3.5	6	4	4	8	
60	000100	Lê Phạm Tường Vi	26/01/2006	12A10	2.4	2.75	5.15	6	3.85	2.6	6.45	5.75	3.5	9.25	4.5	2	6.5	5.6	3	8.6	3	4	7	2.75	3.25	6	4.4	3.2	7.6	
61	000101	Lê Phạm Minh Nhật	15/05/2006	12A10	3	3	6	5.8	4.55	2.5	7.05	5.5	3.75	9.25	5.25	1	6.25	5.8	2.5	8.3	3.8	3.5	7.3	5	3.75	8.75	4	2.4	6.4	
62	000112	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	12/10/2006	12A10	3.4	2.5	5.9	7.5	4.03	2.2	6.23	5.25	4	9.25	5.25	2.75	8	5.4	3.75	9.15	4.8	4	8.8	4.5	3.75	8.25	4.2	4	8.2	
63	000113	Trần Ngọc Long	21/06/2005	12A10	4.8	3.5	8.3	5.8	3.68	2.6	6.28	4.5	3.75	8.25	5.5	3	8.5	5.4	4	9.4	5.2	4	9.2	4.5	4	8.5	4.8	3.8	8.6	
64	000125	Bùi Phạm Yến Như	01/05/2006	12A10	4.2	2.75	6.95	8	5.08	2.6	7.68	6	3.75	9.75	5.5	3.5	9	5.4	3.75	9.15	5	4	9	5.25	3.5	8.75	4	4	8	
65	000126	Bùi Quốc Huy	02/05/2006	12A10	3.8	2.25	6.05	7	2.98	2.3	5.28	3.25	3.75	7	4.25	0.5	4.75	5	3.75	8.75	2.8	2.25	5.05	2.25	3.75	6	3.6	4	7.6	
66	000137	Nguyễn Tấn Thanh Sang	07/01/2006	12A10	3.4	2.5	5.9	6.8	2.28	2.6	4.88	3.25	3.5	6.75	5	1.25	6.25	5.4	2.6	8	4	3.5	7.5	2	3.5	5.5	3.2	3.8	7	
67	000138	Nguyễn Phạm Anh Hào	21/11/2006	12A10	4.4	3	7.4	6.8	3.85	2.2	6.05	2.75	3	5.75	5.5	1	6.5	4	2.85	6.85	4.4	4	8.4	3.75	2.75	6.5	4.8	2.8	7.6	
68	000150	Lư Trần Uyên Nhi	20/03/2006	12A10	3.8	3	6.8	8	4.03	2.6	6.63	5.5	3.75	9.25	5.75	2.25	8	5.4	3.3	8.7	4.6	4	8.6	3	3.25	6.25	4.6	3.6	8.2	
69	000151	Lương Quang Phát	03/01/2006	12A10	4	2.75	6.75	7.8	4.55	3	7.55	6	4	10	5	4	9	5.6	4	9.6	5.8	4	9.8	5.75	3.5	9.25	5	3.8	8.8	
70	000162	Nguyễn Đoàn Thu Ngân	27/05/2005	12A10	4.6	3.5	8.1	7.3	3.33	3	6.33	5.75	4	9.75	5.5	2.5	8	5.4	4	9.4	5	4	9	4.25	3.5	7.75	5	4	9	
71	000163	Bùi Thị Ngọc Thúy	30/08/2006	12A10	4	2.5	6.5	6.3	3.15	3	6.15	5.5	3.75	9.25	5.25	3	8.25	5.4	4	9.4	5	4	9	4.75	3.75	8.5	4.2	3.8	8	
72	000174	Lê Ngọc Thảo Vy	19/04/2006	12A10	3.8	2.75	6.55	7	2.98	2.5	5.48	4.75	3.75	8.5	4.25	1.75	6	5	3.75	8.75	5	4	9	3.5	3	6.5	3.8	2.6	6.4	
73	000175	Trần Thị Ánh Giang	30/11/2006	12A10	3.2	2.5	5.7	6	3.5	2.8	6.3	6	3.5	9.5	5.5	1.75	7.25	5.6	3.75	9.35	3	4	7	2.25	4	6.25	4.4	4	8.4	
74	000186	Đào Trần Vy	10/12/2006	12A10	4.4	3	7.4	7.8	4.38	2.2	6.58	6	3.75	9.75	5.75	3.75	9.5	5.2	4	9.2	5.4	4	9.4	5.5	3.5	9	4.2	3.4	7.6	
75	000187	Lâm Trần Quang	19/05/2006	12A10	2	2.75	4.75	5.8	5.43	2.9	8.33	2.75	3.25	6	5.5	2.25	7.75	5.2	3.3	8.5	3.8	4	7.8	3.5	2.25	5.75	3.6	3.8	7.4	
76	000198	Vũ Thị Bích Vân	10/12/2006	12A10	4.4	3.25	7.65	6.8	6.13	3	9.13	5.25	3.5	8.75	5	3	8	5	3.3	8.3	3.6	4	7.6	4.75	3	7.75	5	3.6	8.6	
77	000199	Nguyễn Ngọc Thảo Tiên	24/08/2006	12A10	4.2	2.25	6.45	8	3.5	3	6.5	5.5	3.75	9.25	5.5	2.75	8.25	5.4	3.55	8.95	4.8	4	8.8	5.5	3.75	9.25	5.4	3.8	9.2	
78	000210	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	31/10/2006	12A10	4.4	2.75	7.15	7.5	6.3	2.9	9.2	5.75	4	9.75	4.75	2.75	7.5	5.4	4	9.4	4.6	4	8.6	3.75	3.75	7.5	5.6	3.8	9.4	
79	000211	Nguyễn Lê Huy Nhật	12/11/2005	12A10	4.6	3	7.6	6.8	4.03	3	7.03	5.75	3.75	9.5	5.75	1.25	7	5.6	4	9.6	5.4	4	9.4	4.5	2.5	7	4.8	3.8	8.6	
80	000222	Vũ Hoàng Thiên Long	14/08/2006	12A10	4.8	3	7.8	7	5.25	3	8.25	6	3	9	5.75	2.75	8.5	5	3.55	8.55	4.6	4	8.6	3.5	3.75	7.25	4	3.4	7.4	
81	000223	Võ Nguyễn Trâm Thy	15/11/2006	12A10	4	3.25	7.25	6.5	4.38	3	7.38	6	4	10	5	4	9	6	4	10	4.4	4	8.4	4.25	3.5	7.75	5.2	4	9.2	
82	000234	Dương Thanh Giàu	08/07/2006	12A10	4.4	3.25	7.65	6.8	5.08	3	8.08	4	2.75	6.75	4.5	2.25	6.75	5.2	3.5	8.7	3.8	3.75	7.55	4.5	2.5	7	5.4	1.8	7.2	
83	000235	Sơn Thị Nghĩa	10/04/2006	12A10	4.4	3	7.4	8	3.15	2.6	5.75	6	3.75	9.75	4.75	1.5	6.25	5.2	3.25	8.45	4.6	3.5	8.1	4.75	1.75	6.5	3.6	3	6.6	
84	000246	Trần Nhật Bảo Minh	06/08/2006	12A10	4.8	4	8.8	6.8	3.85	3	6.85	4	3.25	7.25	5.5	4	9.5	5.6	4	9.6	5.6	4	9.6	5.25	2.5	7.75	5.4	4	9.4	
85	000247	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	13/11/2006	12A10	3.6	2.5	6.1	7	3.15	2.6	5.75	6	3.75	9.75	4.25	2	6.25	5.6	3.5	9.1	4.2	4	8.2	4	3.75	7.75	4.8	4	8.8	
86	000258	Phạm Minh Trí	08/11/2005	12A10	3.6	2.75	6.35	5.3	3.15	2.2	5.35	3	1.75	4.75	3.75	0.75	4.5	3.6	3.75	7.35	2.6	3.75	6.35	3.25	3	6.25	3.8	2.8	6.6	
87	000259	Huỳnh Thương Quê	12/02/2006	12A10	3.8	3.25	7.05	6.5	3.68	2.2	5.88	5.5	3.75	9.25	6	1.75	7.75	5	3.5	8.5	4.6	4	8.6	4.75	3.75	8.5	4.6	4	8.6	
88	000275	Nguyễn Lê Thanh Tùng	07/09/2006	12A2	5.2	4	9.2	4	3.68	3	6.68	5.5	3.25	8.75	4.5	3.5	8	5.6	4	9.6	3.2	4	7.2	4.75	3	7.75	5.4	3	8.4	
89	000276	Nguyễn Trần Quốc Huy	03/02/2006	12A2	5.4	4	9.4	8.3	5.95	3	8.95	5.75	3.75	9.5	5.5	4	9.5	5.8	3.75	9.55	5.2	4	9.2	5.25	3	8.25	5.8	4	9.8	
90	000277	Phan Bảo Huy	26/04/2006	12A2	4	3.5	7.5	7	4.2	3	7.2	5.5	3.75	9.25	5.25	1.75	7	5.4	4	9.4	4	3.75	7.75	5.25	2.75	8	4.4	4	8.4	
91	000286	Nguyễn Nhất Hoàng Tân	02/09/2006	12A2	4.4	3	7.4	6.5	5.08	3	8.08	5.5	3.75	9.25	4.5	2.5	7	5.4	3.8	9.2	5.2	4	9.2	5	3.75	8.75	3.2	4	7.2	
92	000287	Phạm Nhật Anh	08/02/2006	12A2	4.2	3.5	7.7	7	4.2	3	7.2	5.5	3	8.5	4.5	3.25	7.75	5.2	4	9.2										

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GD&CD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
93	000288	Đỗ Quỳnh Nga	14/12/2006	12A2	4.8	3.5	8.3	7.3	4.03	3	7.03	5.5	3.25	8.75	5.25	4	9.25	5.8	4	9.8	5.4	4	9.4	5.5	2.75	8.25	5	4	9	
94	000298	Đoàn Cẩm Trân	14/10/2006	12A2	4.6	3.25	7.85	6	3.5	2.2	5.7	4.75	3.25	8	3.75	1.25	5	3.8	3.75	7.55	5.2	4	9.2	4	1.25	5.25	5.6	2.6	8.2	
95	000299	Trần Thanh Tú	12/06/2006	12A2	5.6	4	9.6	8.3	4.03	2.2	6.23	4.75	3.5	8.25	5	3.75	8.75	5.6	3.75	9.35	4.6	4	8.6	5.5	2.75	8.25	6	3.8	9.8	
96	000300	Huỳnh Lê Thùy Linh	22/11/2006	12A2	4	3.25	7.25	7.3	3.33	1.8	5.13	5.25	3	8.25	5	1.5	6.5	4.6	3.1	7.7	3.4	4	7.4	3.25	2.75	6	5.2	3	8.2	
97	000301	Trần Đức Duy	29/11/2006	12A2	5.2	3	8.2	7.5	3.15	2.6	5.75	4.5	3.5	8	4	3.5	7.5	4.6	4	8.6	4.4	3.75	8.15	4	2	6	5.6	3.6	9.2	
98	000310	Phạm Thanh Dũng	19/10/2006	12A2	4	2.75	6.75	5	4.03	2.5	6.53	3.25	2	5.25	3.5	0.75	4.25	3.8	4	7.8	1.4	3.25	4.65	2.75	2	4.75	3.6	3.8	7.4	
99	000311	Phạm Quốc Cường	15/01/2006	12A2	5	3.25	8.25	7	4.9	2.2	7.1	5.25	3.5	8.75	5	2.25	7.25	5.2	3.6	8.8	5.4	4	9.4	5.25	1.75	7	5.2	3.2	8.4	
100	000322	Nguyễn Ngọc Minh	28/03/2006	12A2	4.6	3.25	7.85	6.8	5.78	3	8.78	3.25	1.75	5	2.75	1.25	4	4.8	3.9	8.7	3.8	3.5	7.3	4	1	5	4.2	3	7.2	
101	000323	Nguyễn Phương Anh	31/05/2006	12A2	5.8	3.75	9.55	8.3	7	2.9	9.9	5.5	4	9.5	5.75	4	9.75	5.6	4	9.6	5.6	4	9.6	5.25	3.5	8.75	6	2.6	8.6	
102	000324	Nguyễn Minh Hương	06/07/2006	12A2	4.4	3.5	7.9	7.8	5.08	2.6	7.68	5	3	8	5	3	8	5.6	3.75	9.35	5.6	4	9.6	5.5	2.5	8	5.8	3	8.8	
103	000325	Trần Gia Phương Trinh	24/08/2006	12A2	4	3	7	7.3	4.38	3	7.38	5.75	3	8.75	4.75	2	6.75	5.6	3.75	9.35	5	4	9	5	2.25	7.25	5.6	2.8	8.4	
104	000334	Phạm Ngọc Châu	18/09/2006	12A2	5	3.25	8.25	5.5	4.9	3	7.9	5	3.75	8.75	3.75	1.75	5.5	4.8	2.5	7.3	3.8	3.75	7.55	5.25	3.75	9	4.4	3	7.4	
105	000335	Huỳnh Nhật Nam	17/09/2006	12A2	3.4	4	7.4	7.3	4.38	3	7.38	4.5	3.5	8	4.5	2.75	7.25	4.8	4	8.8	4.6	3.5	8.1	3.75	3	6.75	5	4	9	
106	000336	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	31/01/2006	12A2	4.4	4	8.4	7.3	3.85	2.6	6.45	5	4	9	5.5	3.75	9.25	5.6	4	9.6	5.4	4	9.4	5	3	8	6	3	9	
107	000346	Nguyễn Đồng Minh Đức	22/08/2006	12A2	3.6	2.75	6.35	5.3	3.33	3	6.33	5.25	2.5	7.75	4.25	2.25	6.5	4.6	3.8	8.4	5	4	9	5.25	3.25	8.5	5.8	4	9.8	
108	000347	Lê Gia Hân	19/01/2006	12A2	5.2	3.5	8.7	6.3	4.73	3	7.73	5.5	2.25	7.75	4.5	3	7.5	5.6	3.75	9.35	4.8	4	8.8	5	1.5	6.5	5.2	4	9.2	
109	000348	Đỗ Ngọc Đan Ly	05/11/2006	12A2	4.4	3.25	7.65	8	4.73	3	7.73	5	2.5	7.5	4.25	2	6.25	5.4	4	9.4	4.6	4	8.6	4.75	2.5	7.25	5.6	3.8	9.4	
110	000349	Lương Nguyễn Triều Lam	14/11/2006	12A2	3.8	3.75	7.55	7.3	3.68	3	6.68	5.75	3.75	9.5	3.25	3.25	6.5	5.2	3.75	8.95	5.4	4	9.4	5.5	3.25	8.75	5.6	4	9.6	
111	000358	Nguyễn Trường Thành	20/01/2006	12A2	4.4	3.75	8.15	7	4.55	3	7.55	5.25	2.25	7.5	4	2.75	6.75	5.6	4	9.6	4.8	3.75	8.55	5.25	2.75	8	5.4	4	9.4	
112	000359	Võ Đoàn Song Hương	06/07/2006	12A2	4.2	2.75	6.95	7.5	3.68	2.9	6.58	4	2.75	6.75	4.5	2.75	7.25	4.6	3.75	8.35	4	3.5	7.5	4.5	3.5	8	4.2	4	8.2	
113	000370	Đinh Viết Trung Nam	16/05/2006	12A2	5.2	3.25	8.45	7	4.9	2.9	7.8	5.25	2.25	7.5	5	4	9	4.8	4	8.8	4.4	4	8.4	5	2	7	4.8	4	8.8	
114	000371	Trần Ngọc Anh Thư	25/12/2006	12A2	4.4	2.25	6.65	6	6.3	2.8	9.1	3.75	2.25	6	2.25	1.5	3.75	4.8	3.5	8.3	2.6	1.5	4.1	2.5	1.25	3.75	5.2	3	8.2	
115	000372	Nguyễn Tấn Phát	23/12/2006	12A2	4.4	3.5	7.9	6.3	6.3	3	9.3	5.5	3.5	9	5.5	2.75	8.25	5.8	4	9.8	5.2	4	9.2	5.5	2.75	8.25	5.6	4	9.6	
116	000382	Nguyễn Hải Đăng	05/12/2006	12A2	5	3.5	8.5	6.5	3.68	2.6	6.28	5.25	3.75	9	4.25	3	7.25	5	3.8	8.8	3	1.75	4.75	3.25	1.25	4.5	4.8	3.6	8.4	
117	000383	Dương Bá Hùng	01/03/2006	12A2	4.4	2.75	7.15	7.3	4.9	3	7.9	5.75	2.5	8.25	4.5	1.5	6	3.8	4	7.8	4	3	7	2.5	1	3.5	5.4	3.8	9.2	
118	000394	Lê Vinh Quang	31/07/2006	12A2	4	2.25	6.25	5	4.55	3	7.55	5	3	8	3.25	2	5.25	4.6	4	8.6	2.6	2.75	5.35	4.5	1.5	6	5.8	2.2	8	
119	000395	Trương Ngọc Hoàng Phi	09/02/2006	12A2	4.8	3.25	8.05	6.3	5.08	3	8.08	5.5	3.75	9.25	4.5	2.75	7.25	5.4	3.75	9.15	5	4	9	4.75	2.25	7	5.4	3	8.4	
120	000396	Nguyễn Mai Linh	11/03/2006	12A2	4	3	7	7	4.9	2.6	7.5	5	2.75	7.75	4.25	3	7.25	3	4	7	4.2	4	8.2	4.5	2	6.5	4	3.8	7.8	
121	000397	Nguyễn Cao Ý	01/12/2006	12A2	4.4	3.5	7.9	4	5.08	2.6	7.68	5.25	3.5	8.75	4.75	4	8.75	5.4	3.8	9.2	3.6	2.75	6.35	3.25	1.75	5	4.6	3.8	8.4	
122	000406	Trần Quốc Khánh	01/09/2006	12A2	3.4	2	5.4	5.8	2.45	2.6	5.05	3.5	0.75	4.25	2.5	2.5	5	3.2	3.1	6.3	2	1.5	3.5	2.25	2.75	5	4	3.6	7.6	
123	000407	Nguyễn Hoàng Lâm	13/09/2006	12A2	5	4	9	6	4.38	2.9	7.28	5	3	8	4.25	2.75	7	4.6	3.5	8.1	3.4	4	7.4	4.75	2	6.75	4.6	4	8.6	
124	000418	Nguyễn Đại Phát	10/06/2006	12A2	3.8	3.25	7.05	6.3	4.38	3	7.38	5	3.25	8.25	5.25	1.5	6.75	5.4	3.25	8.65	4	3.5	7.5	5	2.25	7.25	5.8	4	9.8	
125	000419	Lê Kim Phụng	15/02/2006	12A2	4	3	7	6.5	4.03	2.5	6.53	4.75	2.5	7.25	4.5	2.5	7	4	3.5	7.5	3.4	3.5	6.9	2.25	2	4.25	3.8	3.8	7.6	
126	000420	Nguyễn Hữu Duy Khang	07/09/2006	12A2	4	2	6	6	3.33	2.4	5.73	5.25	3	8.25	5.5	3.5	9	4.2	4	8.2	4	4	8	3.25	2.75	6	4.2	3	7.2	
127	000430	Nguyễn Thu Trinh	16/08/2006	12A2	3.4	1.75	5.15	7.8	3.68	2.5	6.18	3.75	1.5	5.25	4	1.5	5.5	4.4	3.55	7.95	3.6	2.75	6.35	2.75	1.25	4	4.6	3.6	8.2	
128	000431	Lê Viết Thiên Mẫn	12/03/2006	12A2	5.2	4	9.2	6.5	3.68	2.6	6.28	5	3.5	8.5	4	2.75	6.75	5.8	3.75	9.55	5	3.5	8.5	2.75	3	5.75	5.2	4	9.2	
129	000278	Hoàng Anh Thư	20/05/2006	12A3	4.6	3.75	8.35	8.3	5.78	3	8.78	4.5	4	8.5	5.75	4	9.75	6	4	10	5.2	4	9.2	5.75	3.75	9.5	5.8	4	9.8	
130	000279	Hà Gia Hân	05/02/2006	12A3	5.4	4	9.4	8	4.9	3	7.9	4.75	4	8.75	6	3.75	9.75	5	3.75	8.75	4.8	4	8.8	5.25	3.75	9	5.4	4	9.4	
131	000280	Nguyễn Minh Nhân	02/10/2006	12A3	4.8	3	7.8	7	5.08	2.6	7.68	4.5	3.5	8	5.5	2.5	8	4.8	4	8.8	3	4	7	5.25	3.5	8.75	5.2	4	9.2	
132	000289	Lê Quang Hòa	18/03/2006	12A3	4.2	2.75	6.95	7	4.03	3	7.03	4.25	1.25	5.5	4	3.5	7.5	5.4	3.75	9.15	4.4	3.5	7.9	3.75	2.25	6	5	3.8	8.8	
133	000290	Huỳnh Nhật Anh	30/10/2006	12A3	5.6	3.75	9.35	7.3	5.43	3	8.43	5.75	3.75	9.5	5.75	4	9.75	5.6	4	9.6	5.4	4	9.4	5.75	3.25	9	5.2	4	9.2	
134	000291	Đinh Quang Phú Quý	28/07/2006	12A3	4.8	3.5	8.3	6.8	5.78	2.6	8.38	5	2.25	7.25	5	3	8	5.6	3.75	9.35	5.2	3.5	8.7	5.25	3.75	9	6	3.8	9.8	
135	000302	Ngô Minh Thuận	31/03/2006	12A3	4.8	3.5	8.3	7	5.78	3	8.78	3.5	2	5.5	5.5	2.5	8	5.6	3.75	9.35	2.8	2	4.8	4.5	1.25	5.75	4.4	1.8	6.2	
136	000303	Phan Ngọc Nhân	11/01/2006	12A3	4.6	4	8.6	7.8	3.68	2.9	6.58	4.25	2.25	6.5	4.5	2.75	7.25	5.6	3.75	9.35	4.6	4	8.6	5	2.75	7.75	6	3.8	9.8	
137	000312	Nguyễn Minh Nhựt	21/12/2005	12A3	4.8	3.25	8.05	6.5	4.9	3	7.9	5	3.5	8.5	5.5	3.75	9.25	5.4	4	9.4	3.8	4	7.8	5	2.75	7.75	5.4	2.6	8	
138	000313	Dương Thông Thái	18/03/2006	12A3	3.4	3	6.4	7.5	2.98	2.6	5.58	3.5	0.75	4.25	4.75	2.75	7.5	5.6	4	9.6	5.6	2.5	8.1	5.75	3	8.75	5.4	4	9.4	
139	000314	Trịnh Thiên Bảo	31/01/2006	12A3	4.4	4	8.4	6.5	4.38	3	7.38	3.75	1.25	5	4.25	2.5	6.75	4.4	3.25	7.65	3.2	4	7.2	2.5	3.75					

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GD&CD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
140	000315	Trương Trần Thiên Phước	08/05/2006	12A3	4.4	3.5	7.9	8	5.08	3	8.08	3.25	1	4.25	3.75	2.25	6	5.4	3.75	9.15	4.6	0.75	5.35	4.5	1.5	6	5.2	2.6	7.8	
141	000326	Trần Duy Linh	23/02/2006	12A3	4.6	3.25	7.85	6	5.43	2.9	8.33	4.75	0.75	5.5	2.25	1.75	4	4.6	3.75	8.35	3.4	0	3.4	2.75	0	2.75	4.4	2.8	7.2	
142	000327	Nguyễn Nhật Phong	07/02/2006	12A3	4.4	3.5	7.9	7.5	6.65	3	9.65	4.75	1.75	6.5	5.5	2.25	7.75	5.4	3.75	9.15	5	3.25	8.25	4.5	2.25	6.75	5.6	4	9.6	
143	000337	Nguyễn Thị Kim Thanh	29/04/2006	12A3	4	3.25	7.25	7	6.3	3	9.3	3.25	0	3.25	4.5	3	7.5	4.8	3.5	8.3	4.8	3.5	8.3	4.25	2.25	6.5	3.8	4	7.8	
144	000338	Trần Nhật Trường	04/04/2006	12A3	5.4	3.5	8.9	7.3	4.73	2.8	7.53	5.25	1.75	7	4.75	3.25	8	5.8	4	9.8	4.2	2	6.2	4	2.75	6.75	4.8	3.6	8.4	
145	000339	Nguyễn Ánh Thùy	17/03/2006	12A3	4.6	3.25	7.85	7	4.9	3	7.9	5	1.75	6.75	5.5	3.75	9.25	5.6	3.75	9.35	5	3.75	8.75	5.5	2.75	8.25	5.6	3.8	9.4	
146	000350	Nguyễn Hoàng Ngọc Châu	24/09/2006	12A3	4.8	3.25	8.05	5	4.55	3	7.55	3.75	1.5	5.25	4	1.75	5.75	4.6	2.6	7.2	4.4	2.75	7.15	3	2.25	5.25	4.6	2.2	6.8	
147	000351	Nguyễn Đình Minh Khang	27/05/2006	12A3	4.6	4	8.6	8	5.78	2.6	8.38	3.25	1.25	4.5	5.75	3.5	9.25	5.4	3.5	8.9	4.6	3.5	8.1	4	2.75	6.75	5.6	3.8	9.4	
148	000360	Nhâm Thục Anh	12/07/2006	12A3	4.6	4	8.6	7.3	5.25	2.5	7.75	4.5	2.5	7	5.75	3.25	9	5.2	3	8.2	4.6	3	7.6	5	2.75	7.75	5.6	3.6	9.2	
149	000361	Lê Quang Anh Tú	22/11/2006	12A3	3.8	2.5	6.3	7.8	4.55	2.4	6.95	4	2.5	6.5	4.5	2.75	7.25	5.6	3.75	9.35	5.2	2.5	7.7	4.5	1.5	6	3.6	3.8	7.4	
150	000362	Đỗ Hồng Phương Thảo	30/11/2006	12A3	5	3.5	8.5	8	4.73	2.6	7.33	5	4	9	5.75	2.75	8.5	5.2	3.75	8.95	5.6	1.25	6.85	5	2.5	7.5	6	4	10	
151	000363	Lê Vinh Khải	08/03/2006	12A3	4	3.25	7.25	6.8	5.6	2.9	8.5	3.5	0.75	4.25	5.25	1.25	6.5	5.8	3.75	9.55	4.6	4	8.6	3.75	2.75	6.5	5.4	3.8	9.2	
152	000373	Bùi Võ Ngọc Hà	25/08/2006	12A3	4.4	3.75	8.15	6.8	3.68	2.8	6.48	4	0.5	4.5	5.25	3	8.25	5.6	2.5	8.1	4.2	4	8.2	3.5	2.5	6	4.6	3.8	8.4	
153	000374	Phan Nguyễn Bảo Trân	30/10/2006	12A3	4.4	3.75	8.15	6.3	4.55	2.5	7.05	4.75	3.5	8.25	5	3.25	8.25	5.6	3	8.6	5.6	0.75	6.35	4	1.25	5.25	4.4	2.6	7	
154	000375	Lê Trung Thịnh	28/12/2005	12A3	4.4	3.5	7.9	6.3	3.33	2.6	5.93	3.5	2	5.5	5	3.25	8.25	5.2	3.5	8.7	2.8	3.25	6.05	3.5	1.5	5	4.2	3.6	7.8	
155	000384	Nguyễn Quang Linh	25/10/2006	12A3	4.6	3	7.6	7.3	4.73	3	7.73	4.75	2.75	7.5	4.75	1.75	6.5	5.8	4	9.8	3.4	3.5	6.9	4.25	3.5	7.75	4.8	3.8	8.6	
156	000385	Trần Xuân Tú	20/10/2006	12A3	4.4	4	8.4	7	4.38	3	7.38	2.75	1.25	4	3.75	3	6.75	5.4	3.5	8.9	3.4	2.5	5.9	3.5	1.5	5	3.8	2.8	6.6	
157	000386	Mai Anh Khoa	04/05/2005	12A3	4	3	7	7.5	4.9	3	7.9	5	3	8	4.25	2.75	7	5.4	4	9.4	4.2	3.75	7.95	4.75	1.25	6	4.8	4	8.8	
158	000398	Đặng Vinh Quang	26/08/2006	12A3	4	3.75	7.75	6.5	4.9	3	7.9	5	1.75	6.75	4.25	2	6.25	5.6	3.8	9.4	4.2	3.25	7.45	4.5	3	7.5	6	3.8	9.8	
159	000399	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	28/03/2006	12A3	4.4	3.25	7.65	8	4.2	2.2	6.4	3.5	1.75	5.25	4.5	3.75	8.25	5.2	4	9.2	4.8	2.5	7.3	5	3.5	8.5	5.8	4	9.8	
160	000408	Nguyễn Thị Thanh Lan	21/07/2006	12A3	4.4	4	8.4	8.5	5.25	3	8.25	4	3.5	7.5	5.5	3.75	9.25	6	4	10	5	4	9	5.5	3	8.5	6	4	10	
161	000409	Trà Thị Yến Vy	09/02/2006	12A3	4.6	3.25	7.85	7.8	4.73	2.4	7.13	3	1.75	4.75	4.75	2.25	7	5.6	3.5	9.1	4.2	3.5	7.7	5.5	3	8.5	5.6	4	9.6	
162	000410	Nguyễn Khắc Đại	17/12/2006	12A3	4.4	3.5	7.9	6.5	4.55	3	7.55	3.75	2	5.75	4	2.75	6.75	4.6	3.75	8.35	1.6	3	4.6	2.75	3	5.75	4.6	1.8	6.4	
163	000411	Quách Phụng Tuyên	17/01/2006	12A3	5	3.25	8.25	8.3	5.08	3	8.08	4.5	2.25	6.75	5.25	3.75	9	5.6	3.5	9.1	5	3.25	8.25	4.5	2.5	7	4.8	3	7.8	
164	000421	Trần Thị Thu Hà	23/10/2006	12A3	4	3	7	6.8	4.38	2.6	6.98	4.5	3	7.5	5.75	3	8.75	5.6	2.75	8.35	4	3.25	7.25	4.25	3.25	7.5	6	4	10	
165	000422	Vũ Hồng Ngọc	12/02/2006	12A3	4	3.5	7.5	7.3	4.9	3	7.9	3.75	2.25	6	5.5	3.25	8.75	5.8	3.9	9.7	5	3	8	5	2.5	7.5	4.8	3	7.8	
166	000423	Lê Nguyễn Đức Huy	05/12/2006	12A3	5	3	8	4.8	4.9	2.9	7.8	3.5	1.75	5.25	4.25	1.75	6	4.4	2	6.4	1.2	1.5	2.7	2.5	1.5	4	4.4	2.6	7	
167	000432	Nguyễn Duy Trường	25/06/2006	12A3	4.6	3.75	8.35	7.8	5.43	2.2	7.63	4.5	2.5	7	5	2.75	7.75	5	3.75	8.75	4.8	3.5	8.3	3.75	3	6.75	4.2	4	8.2	
168	000433	Lê Hoàng Long	12/02/2006	12A3	3.6	2.75	6.35	6	4.03	3	7.03	4	0.25	4.25	4.5	1.25	5.75	4.6	3.75	8.35	2.8	1	3.8	3.25	1.5	4.75	4	1.6	5.6	
169	000434	Trần Công Duy	06/09/2006	12A3	4.6	3.5	8.1	6	4.55	3	7.55	3	0.25	3.25	3.25	2.25	5.5	4.6	3.5	8.1	3	1.75	4.75	4.5	2	6.5	3.6	1.8	5.4	
170	000435	Nguyễn Thị Huyền Trân	24/09/2006	12A3	3.8	2.75	6.55	7.8	5.08	3	8.08	3.75	1	4.75	4.25	3.75	8	5.6	2.75	8.35	3	4	7	3.25	1.5	4.75	4.6	2.6	7.2	
171	000281	Vũ Thị Kim Anh	06/11/2005	12A4	3.8	2.75	6.55	6.8	3.68	3	6.68	4.25	2.75	7	4.75	3.25	8	4	3.75	7.75	3.8	2.75	6.55	5.25	2	7.25	4.2	3	7.2	
172	000282	Triệu Phước Lộc	10/11/2005	12A4	1.6	2	3.6	4	2.6	0.5	3.1	0	0	0	5	1.5	6.5	5	4	9	6	0	6	2.4	2	4.4	1.4	3.8	5.2	
173	000283	Nguyễn Quốc Lộc	12/09/2006	12A4	4.6	4	8.6	7	4.73	2.9	7.63	3	2	5	4.25	3.5	7.75	3.8	4	7.8	2.8	2	4.8	2.75	0.75	3.5	4.8	2.4	7.2	
174	000292	Lê Khánh Đăng	02/06/2006	12A4	4.6	3.25	7.85	7	3.68	2.9	6.58	4.25	2.5	6.75	3.75	2.75	6.5	4.6	3.5	8.1	2.4	2.75	5.15	3.5	2.5	6	5.2	2.6	7.8	
175	000293	Đình Trương Phương Ka	23/12/2006	12A4	4.4	3.25	7.65	8.3	6.83	3	9.83	5.5	4	9.5	5.5	3.25	8.75	5.8	4	9.8	5.2	4	9.2	5.75	3	8.75	5.8	4	9.8	
176	000294	Nguyễn Thị Bình Nhi	01/06/2006	12A4	3.8	3	6.8	7.3	4.03	2.9	6.93	4.5	1.75	6.25	2.75	1.25	4	5.4	4	9.4	5.8	4	9.8	5.75	3.5	9.25	5	4	9	
177	000304	Lê Ngũ Hạ Vy	29/06/2006	12A4	4.6	3.5	8.1	8.3	5.43	2.9	8.33	4.25	1.5	5.75	3.75	2.75	6.5	5.4	4	9.4	4	4	8	5	3.5	8.5	5.6	4	9.6	
178	000305	Lê Thanh Tùng	02/06/2006	12A4	4.6	3.75	8.35	7.3	4.2	3	7.2	4.25	2.75	7	4	2.5	6.5	4.2	4	8.2	5.4	4	9.4	4	3.75	7.75	4.8	3	7.8	
179	000306	Vũ Bá Vương	21/10/2006	12A4	4.4	3.25	7.65	7.5	4.2	3	7.2	4	2.5	6.5	4	2	6	5	3.8	8.8	3.6	2	5.6	4	3	7	5.2	3.6	8.8	
180	000316	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	27/09/2006	12A4	4.4	3.5	7.9	7.8	4.03	2.6	6.63	4	2.25	6.25	6	3	9	5.6	3.75	9.35	5	4	9	4.75	2.75	7.5	5.8	4	9.8	
181	000317	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	15/03/2006	12A4	4.8	3.5	8.3	7	4.73	2.2	6.93	5	3	8	4.5	2.75	7.25	5.6	4	9.6	4.2	3.5	7.7	5.5	2	7.5	5.2	2.8	8	
182	000318	Đỗ Thiện Ân	15/01/2004	12A4	4.6	3.25	7.85	6.5	5.78	3	8.78	4	1.75	5.75	4.5	3.25	7.75	5.2	3.75	8.95	4.4	4	8.4	4.5	3.25	7.75	5	3	8	
183	000328	Vũ Đức Huấn	16/03/2006	12A4	5.2	4	9.2	7.5	4.38	2.9	7.28	4.25	3	7.25	4.75	3.25	8	5.2	3.8	9	4	4	8	5	3.25	8.25	4.6	4	8.6	
184	000329	Vũ Hồng Sơn	16/05/2006	12A4	3.8	3.25	7.05	8	5.08	2.9	7.98	3	0.75	3.75	3.25	3.5	6.75	5.4	3.75	9.15	4.2	3.75	7.95	3.75	2.5	6.25	5.4	3.6	9	
185	000330	Nguyễn Hứa Hoài Phương	05/11/2006	12A4	5.2	3	8.2	7.3	4.38	2.5	6.88	5.25	2	7.25	4.5	3.5	8	5.2	2.5	7.7	3	3.25	6.25	4	1.75	5.75	5	4	9	
186	000340	Phạm Minh Trí	15/04/2006	12A4	4.4	3.5	7.9	6.5	3.85	3	6.85	4.5	2	6.5	5.75	3.75	9.													

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GD&CD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
187	000341	Nguyễn Hoàng Thuận	14/11/2006	12A4	4.8	3.75	8.55	7.5	6.48	3	9.48	4.5	2.25	6.75	3.75	2.25	6	5.8	3.75	9.55	4.8	4	8.8	5.25	3.25	8.5	5.4	2.8	8.2	
188	000342	Trương Linh Giáp	28/02/2006	12A4	4.6	3	7.6	7.3	3.33	3	6.33	4	2.75	6.75	4	2.5	6.5	5.6	3.55	9.15	5.2	4	9.2	5.5	2.6	8.1	5.4	2.8	8.2	
189	000352	Nguyễn Đình Việt	13/11/2006	12A4	4.4	4	8.4	6.3	5.08	2.9	7.98	5	2.75	7.75	4.75	3.5	8.25	5.4	3.75	9.15	4.4	3	7.4	5.5	3.75	9.25	5.8	2.6	8.4	
190	000353	Nguyễn Loan Thanh Xuân	16/03/2006	12A4	4.6	3.5	8.1	7	3.85	3	6.85	3	1.25	4.25	3.5	2	5.5	5.4	4	9.4	3.8	1.75	5.55	4	1.5	5.5	4	3.2	7.2	
191	000354	Nguyễn Võ Ngọc Trinh	16/09/2005	12A4	4.4	3.5	7.9	6.5	3.5	3	6.5	5.25	3.5	8.75	4.5	2.25	6.75	5.6	3.5	9.1	5.4	4	9.4	5.5	3.75	9.25	6	4	10	
192	000364	Lương Gia Huy	22/05/2006	12A4	4.4	3.75	8.15	7.3	5.08	3	8.08	3.75	3	6.75	3.25	3	6.25	5.4	4	9.4	3.4	4	7.4	2.75	3	5.75	3.8	4	7.8	
193	000365	Ngô Văn Đạt	06/08/2006	12A4	4.8	3.5	8.3	7	3.85	3	6.85	4	2.5	6.5	5.5	3.25	8.75	5.2	3.75	8.95	4	4	8	5.25	2	7.25	5.2	3.2	8.4	
194	000366	Nguyễn Thị Tâm Đan	04/12/2006	12A4	5	3.5	8.5	8.3	5.08	2.9	7.98	4.75	3.25	8	4.75	3	7.75	5	4	9	5.2	4	9.2	4.75	3	7.75	5.8	4	9.8	
195	000376	Nguyễn Ngọc Như Anh	24/02/2006	12A4	4.4	3.5	7.9	8.3	3.68	2.4	6.08	3.5	1.25	4.75	4.5	2.25	6.75	4.2	3.05	7.25	3.2	4	7.2	3.5	0.25	3.75	4.4	3.2	7.6	
196	000377	Lâm Thị Xuân Hoa	18/09/2006	12A4	5.2	4	9.2	8.3	4.73	3	7.73	5.5	4	9.5	6	3.25	9.25	5.6	3.75	9.35	5.4	4	9.4	6	3.5	9.5	6	4	10	
197	000378	Nguyễn Xuân Quốc Việt	06/10/2006	12A4	4.2	2.75	6.95	6	4.9	2.3	7.2	3.75	1.75	5.5	3.75	2.5	6.25	3.8	2.8	6.6	1.2	1.25	2.45	2.5	1.25	3.75	3.4	3.2	6.6	
198	000387	Trần Huỳnh Kim Ngân	20/12/2006	12A4	4.8	3	7.8	7.5	5.78	2.9	8.68	5.5	3	8.5	6	3.75	9.75	5.6	3.9	9.5	5.6	2.5	8.1	5.25	1.75	7	5.4	4	9.4	
199	000388	Lê Hữu Vỹ	28/04/2006	12A4	4	3.5	7.5	7	4.03	3	7.03	4.5	3.25	7.75	5	3.25	8.25	5.6	3.75	9.35	4.4	3	7.4	5	3.25	8.25	5	4	9	
200	000389	Nguyễn Mạnh Trí	13/01/2006	12A4	5.2	3.75	8.95	7.8	4.9	3	7.9	5	3.75	8.75	6	4	10	5.6	3.5	9.1	5.4	4	9.4	5.5	2.25	7.75	5.6	3	8.6	
201	000390	Lê Trường Anh Tú	02/10/2006	12A4	4.4	3.5	7.9	7	2.8	2.9	5.7	3	0.5	3.5	3.5	1.25	4.75	5.4	3.75	9.15	4.6	4	8.6	4.5	2.5	7	5.6	4	9.6	
202	000400	Huỳnh Phương Thảo	09/09/2006	12A4	5.2	3.5	8.7	7.5	5.25	3	8.25	4	0.5	4.5	3.25	2.75	6	4	3	7	4.6	4	8.6	3.5	2.5	6	5.2	2.8	8	
203	000401	Nguyễn Thị Thu Thảo	18/09/2006	12A4	4.6	3.75	8.35	7	3.68	3	6.68	4.5	2.75	7.25	5	2.25	7.25	5	3.55	8.55	4.6	3.75	8.35	5	2.75	7.75	4.8	4	8.8	
204	000402	Ôn Nguyễn Thái Duy	16/01/2006	12A4	4.6	4	8.6	7.3	5.25	3	8.25	4.5	2.25	6.75	5.25	3	8.25	5.4	4	9.4	5	4	9	5.25	2.25	7.5	5.8	3	8.8	
205	000412	Nguyễn Thị Thu Ngọc	04/02/2006	12A4	4.2	3	7.2	8	4.9	3	7.9	5.75	1.5	7.25	3	1.75	4.75	5.8	3.75	9.55	5	3	8	5.25	3	8.25	5.8	3.8	9.6	
206	000413	Trần Thị Quỳnh Như	10/09/2006	12A4	4.8	3.5	8.3	8.3	5.43	2.4	7.83	4.25	3.25	7.5	4.25	3	7.25	5.4	3.75	9.15	4.8	4	8.8	4.5	2.5	7	4.8	4	8.8	
207	000414	Trương Minh Nhật	18/07/2006	12A4	3.8	2.5	6.3	7.3	4.2	2.1	6.3	2	0.25	2.25	1.25	0.75	2	4.4	4	8.4	2.8	3	5.8	3.75	2.75	6.5	4.6	3	7.6	
208	000424	Thái Bá Pháp	15/04/2006	12A4	4.8	3	7.8	7.3	5.6	3	8.6	4.5	2.25	6.75	5.75	3	8.75	5.6	3.55	9.15	3.8	4	7.8	4.5	3.25	7.75	4.6	4	8.6	
209	000425	Vũ Văn Trà	06/08/2006	12A4	4.8	3	7.8	6	4.03	3	7.03	3.5	0.75	4.25	4	2.75	6.75	5	3.75	8.75	2.8	1.25	4.05	4.5	2.75	7.25	4.4	3	7.4	
210	000426	Nguyễn Duy Khang	27/11/2006	12A4	4.4	2.5	6.9	7.3	4.55	2.9	7.45	2.75	1	3.75	3.75	2.75	6.5	5.2	3.75	8.95	2.4	3	5.4	3.25	2	5.25	3	2.8	5.8	
211	000436	Phạm Phương Nguyễn	28/09/2006	12A4	4.8	3.5	8.3	7.3	6.13	3	9.13	4.75	3	7.75	3.5	3.25	6.75	5	3.75	8.75	5.2	1.25	6.45	5.5	1.75	7.25	4.2	2.6	6.8	
212	000437	Nguyễn Hoàng Thanh	24/11/2006	12A4	4.6	3.25	7.85	7.5	4.73	3	7.73	3.5	2.5	6	4.75	3.75	8.5	4.8	4	8.8	3	2.75	5.75	4.75	3.5	8.25	4.4	3.4	7.8	
213	000438	Cao Nhật Thanh	17/04/2006	12A4	4.6	4	8.6	7	6.3	3	9.3	5	2.25	7.25	4.5	1.5	6	5	4	9	5	2.5	7.5	4.75	3	7.75	5.4	3.8	9.2	
214	000004	Hoàng Thị Hương Giang	15/08/2006	12A5	4.6	3.75	8.35	7.8	4.2	2.5	6.7	6	3.5	9.5	5.5	3.5	9	5.2	3.75	8.95	5.4	4	9.4	5.75	3.75	9.5	4.2	3.8	8	
215	000015	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	08/10/2006	12A5	4	2.25	6.25	7.5	4.2	2.6	6.8	6	3.75	9.75	5.5	2.75	8.25	5.2	3.75	8.95	4.2	4	8.2	4.5	3.5	8	4.8	3.8	8.6	
216	000016	Vũ Thị Thùy Linh	27/01/2006	12A5	2.6	0.75	3.35	6.5	3.15	2.1	5.25	3	2.75	5.75	5.25	1.5	6.75	5.2	3.35	8.55	4.8	3	7.8	5.5	2.5	8	4	2.4	6.4	
217	000017	Nguyễn Quốc Huy	15/01/2006	12A5	4	3	7	6.8	3.33	3	6.33	4	3.75	7.75	4.25	3.5	7.75	2.8	2.85	5.65	2.8	3.75	6.55	4	2.75	6.75	4.6	2.8	7.4	
218	000028	Nguyễn Thị Ngọc Kiều	01/07/2006	12A5	5	3	8	9	5.25	2.6	7.85	6	3.75	9.75	5.75	4	9.75	5.8	3.75	9.55	5.6	3.5	9.1	5.5	3.75	9.25	4.8	4	8.8	
219	000029	Trương Minh Nhật	04/01/2006	12A5	3	3.25	6.25	7	4.55	2.6	7.15	4.75	3.25	8	4.75	2	6.75	5.4	3.1	8.5	4.2	3.75	7.95	5.25	2.5	7.75	3.4	1.6	5	
220	000040	Bùi Phương Linh	16/08/2006	12A5	4.2	3.25	7.45	7	4.9	3	7.9	5	3.5	8.5	5.5	3.75	9.25	4	3.75	7.75	5	3.5	8.5	4.75	3.75	8.5	4.4	2.8	7.2	
221	000041	Khuất Thành Nhân	08/03/2006	12A5	3	2.75	5.75	6	3.15	1.9	5.05	4.5	2	6.5	5	2	7	5	3.55	8.55	1.8	2.5	4.3	4.25	2.5	6.75	3.8	3.2	7	
222	000042	Trần Quốc Việt	05/05/2006	12A5	3.6	3	6.6	6.5	4.38	2.5	6.88	2.5	2	4.5	3.25	3.75	7	2.8	3.2	6	3.8	3.5	7.3	4.25	1.75	6	3.4	2.6	6	
223	000053	Lê Thanh Bảo Nghi	10/05/2006	12A5	4	3.25	7.25	6.5	2.8	2.6	5.4	5.75	3.5	9.25	5.25	4	9.25	4.2	3.5	7.7	5.2	4	9.2	4.5	3	7.5	3.2	3.6	6.8	
224	000065	Dương Nguyễn Minh Thư	27/12/2005	12A5	4.8	3	7.8	8.3	4.2	2.6	6.8	5.75	3	8.75	6	3	9	5.2	3.35	8.55	5.6	3.5	9.1	5.75	4	9.75	4.8	3.4	8.2	
225	000066	Lương Thị Huyền Trang	03/09/2006	12A5	4.2	2.75	6.95	7.5	3.85	3	6.85	5.75	3.75	9.5	5.5	1.5	7	5.8	3.5	9.3	4.4	4	8.4	4.75	4	8.75	3.2	2.8	6	
226	000077	Hoàng Duy Long	23/07/2006	12A5	4.6	3.25	7.85	7	4.9	2.9	7.8	4.75	2	6.75	5	2.75	7.75	5	3.55	8.55	5	3.5	8.5	4.5	3.75	8.25	5.2	3.6	8.8	
227	000078	Phạm Minh Đăng	25/01/2006	12A5	3.8	3.25	7.05	8	3.33	2.6	5.93	6	3.5	9.5	5.25	1.75	7	5.2	2	7.2	5.2	3.5	8.7	5.25	3.75	9	4.6	2.6	7.2	
228	000089	Lê Hoàng Kim Ngân	02/11/2006	12A5	3	2.75	5.75	7.8	3.15	2.9	6.05	5.5	3.5	9	5.25	2.25	7.5	4.8	3.75	8.55	5.2	4	9.2	4.75	3.5	8.25	4.8	3.2	8	
229	000090	Nguyễn Chí Cường	17/10/2006	12A5	4.2	3	7.2	7.8	5.43	3	8.43	6	3.75	9.75	5.75	4	9.75	5.6	2.75	8.35	5.6	3.75	9.35	5.25	4	9.25	5.2	3.4	8.6	
230	000091	Hoàng Hải Minh	14/05/2006	12A5	3.2	3	6.2	6.5	2.63	1.2	3.83	1.5	3.25	4.75	4.5	1.25	5.75	2.8	3.5	6.3	3.2	4	7.2	3.75	3.5	7.25	4.4	2.4	6.8	
231	000102	Lê Hồng An	17/07/2006	12A5	4.6	2.75	7.35	7.3	3.85	2.3	6.15	5.5	3.75	9.25	6	3	9	5.4	3.8	9.2	5.4	3.5	8.9	4.5	3.5	8	4	1.6	5.6	
232	000103	Nguyễn Nhật Nguyên	01/01/2006	12A5	2.6	1.75	4.35	5.3	3.15	1.9	5.05	2	2.25	4.25	2.5	1.5	4	3	3.35	6.35	3	3.75	6.75	4.75	3	7.75	4.4	2.8	7.2	
233	000114	Phạm Hoàng Ngân Khánh	30/06/2006	12A5	4.4	4	8.4	7.5	5.78	2.9																				

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GD&CD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
234	000115	Phạm Ngọc Minh Thi	20/08/2006	12A5	3.4	1.75	5.15	6.5	3.68	1.7	5.38	5.5	3.5	9	5	1.75	6.75	4.8	3.3	8.1	2.6	1.75	4.35	4.25	3.75	8	3.8	3.2	7	
235	000116	Võ Thị Hồng Ngọc	27/01/2006	12A5	4.2	3.5	7.7	6.3	4.2	2.9	7.1	6	3.75	9.75	5.5	2.5	8	5.2	3.8	9	5.4	3	8.4	5.5	3.25	8.75	3.6	3.2	6.8	
236	000127	Lưu Ngọc Vân Anh	15/03/2006	12A5	3.4	3	6.4	7.3	4.55	2.2	6.75	6	3	9	5	2.75	7.75	5	4	9	5.6	3.75	9.35	5	2.25	7.25	4.8	3.8	8.6	
237	000128	Trần Lê Xuân Hiến	18/11/2006	12A5	3.6	3	6.6	6.3	2.8	2.5	5.3	3	3.5	6.5	4.75	1.5	6.25	4	3.25	7.25	4.2	2.25	6.45	3.5	1.5	5	3	2.4	5.4	
238	000139	Lê Hoàng Kim Ngọc	02/11/2006	12A5	3.2	3	6.2	7.3	3.85	2.1	5.95	6	3.75	9.75	5	3	8	5.2	3.8	9	5.4	4	9.4	5.25	3.5	8.75	4.6	4	8.6	
239	000140	Nguyễn Lê Tuấn Tài	04/08/2006	12A5	4	2.75	6.75	7	4.2	2.9	7.1	3	1	4	5	1.5	6.5	3.2	3	6.2	3.6	1.5	5.1	3.25	1.5	4.75	4.2	2.4	6.6	
240	000141	Bửu Bảo Duy Hưng	30/10/2006	12A5	4.8	2.75	7.55	7.5	4.2	2.5	6.7	4.5	2.5	7	5.25	3	8.25	3.2	3.3	6.5	4	3.5	7.5	4.25	3.5	7.75	4.2	1.8	6	
241	000152	Nguyễn Hồng Hà	19/10/2006	12A5	4	3	7	8	4.73	3	7.73	4.25	3.5	7.75	5	2.25	7.25	4.8	3.2	8	5	3.5	8.5	5	2.5	7.5	3.8	1.4	5.2	
242	000164	Vương Thảo Vy	13/12/2006	12A5	4.6	3.25	7.85	6.5	5.6	3	8.6	6	3.25	9.25	5.5	3	8.5	5	3.75	8.75	5.4	4	9.4	5.5	3.75	9.25	4.8	3.6	8.4	
243	000165	Lã Minh Đức	09/11/2006	12A5	2.8	2.75	5.55	5.8	5.78	2.4	8.18	3.5	2.5	6	5.5	2	7.5	5.4	3.6	9	4.2	3.25	7.45	4.75	2.25	7	4	3	7	
244	000176	Lun Thị Yến Nhi	18/07/2006	12A5	3.8	3.25	7.05	7	4.38	3	7.38	6	4	10	5.5	3.75	9.25	5.4	4	9.4	5.6	4	9.6	4.5	4	8.5	4.2	3.4	7.6	
245	000177	Trần Thị Huyền Trân	09/05/2006	12A5	4.6	3	7.6	8	4.55	3	7.55	6	3.75	9.75	6	4	10	5.8	4	9.8	5.4	4	9.4	6	4	10	5.4	4	9.4	
246	000188	Kiều Công Hiếu	18/12/2006	12A5	3.8	1.75	5.55	6	3.15	2.1	5.25	6	3.5	9.5	5.5	2.5	8	5.2	3	8.2	5.6	3.75	9.35	5	3.75	8.75	3.4	2	5.4	
247	000189	Võ Thị Minh Trúc	24/11/2006	12A5	5.6	3.5	9.1	7.8	3.85	2.4	6.25	6	3.75	9.75	5.75	3.25	9	5.6	4	9.6	5.4	3.75	9.15	5.5	3.75	9.25	5	4	9	
248	000190	Nguyễn Ngọc Thu Hà	10/12/2006	12A5	4.6	3.25	7.85	7.5	4.03	2.6	6.63	5	3	8	5.75	3.75	9.5	5.2	3.3	8.5	4.6	3.25	7.85	5	4	9	4	3.4	7.4	
249	000200	Nguyễn Thị Mai Phương	10/09/2006	12A5	4.6	3.5	8.1	7.8	4.38	3	7.38	6	3.75	9.75	6	4	10	5	3.75	8.75	5.2	4	9.2	6	3.75	9.75	5.6	3.6	9.2	
250	000212	Châu Minh Khoa	07/04/2006	12A5	3	2.25	5.25	6.5	4.55	1.9	6.45	4.5	3.75	8.25	4.5	1.5	6	4	3.1	7.1	2.8	3.25	6.05	3	2.5	5.5	3.8	2.6	6.4	
251	000213	Nguyễn Thế Danh	10/11/2006	12A5	3.6	2	5.6	4.5	4.03	3	7.03	6	0.5	6.5	4.75	0.25	5	5	1.5	6.5	5.4	2.75	8.15	3.75	2.75	6.5	4	2.2	6.2	
252	000224	Trần Khánh Quang	25/07/2006	12A5	4.4	2.75	7.15	5.8	2.8	1.7	4.5	2.5	3.25	5.75	4.5	1.25	5.75	2	3.15	5.15	3.4	3.25	6.65	3.25	3	6.25	3.4	2.8	6.2	
253	000236	Võ Minh Đạt	07/09/2006	12A5	4.4	2.75	7.15	7.5	3.85	2.6	6.45	6	3.75	9.75	5.75	3.5	9.25	5.4	3.75	9.15	5.2	3.75	8.95	4.5	3.25	7.75	4.2	3.6	7.8	
254	000237	Võ Thị Ngọc Diễm	08/07/2006	12A5	4.6	3.5	8.1	6.3	4.03	3	7.03	6	3.75	9.75	6	4	10	5	4	9	5.4	4	9.4	5.5	3.75	9.25	4.4	3.6	8	
255	000248	Phan Văn Diễm Quỳnh	18/02/2006	12A5	3.8	2.5	6.3	6.8	3.85	1.5	5.35	4.5	3	7.5	4.75	1.25	6	4.8	3	7.8	3.2	2.5	5.7	5	3.75	8.75	3.8	2.4	6.2	
256	000249	Trương Thanh Định	13/04/2006	12A5	4	3	7	7.3	3.33	1.8	5.13	5.5	3.25	8.75	5.75	4	9.75	5.2	3	8.2	3	4	7	3.5	3.75	7.25	4.2	2.8	7	
257	000260	Nguyễn Thủy Hằng	13/11/2006	12A5	5	4	9	7.8	5.08	2.6	7.68	5.75	3.75	9.5	5.75	4	9.75	5.4	3.55	8.95	5.4	4	9.4	4.75	4	8.75	4.2	3.6	7.8	
258	000261	Hoàng Nguyễn Đại Thành	26/07/2006	12A5	3.8	3.25	7.05	7	3.68	2.5	6.18	4.5	3	7.5	5	2.5	7.5	4.6	3.55	8.15	4	3	7	6	4	10	5	2.2	7.2	
259	000262	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006	12A5	4.4	3.5	7.9	7	3.5	2.6	6.1	6	3.75	9.75	5.5	4	9.5	5	3.5	8.5	5.6	4	9.6	5.25	3.5	8.75	4.8	3.6	8.4	
260	000005	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	16/05/2006	12A6	4.8	3.75	8.55	8	4.38	3	7.38	6	4	10	5.75	4	9.75	5.8	3.75	9.55	5	4	9	5.5	4	9.5	5	4	9	
261	000006	Nguyễn Anh Tiến	25/10/2006	12A6	4.6	3.25	7.85	5.8	4.9	3	7.9	4.75	1.5	6.25	5	1.75	6.75	5.6	3.6	9.2	3.6	3	6.6	4.5	3.5	8	4	3.6	7.6	
262	000018	Trình Minh Tường Vân	13/05/2006	12A6	4.4	3.5	7.9	6	4.55	2.6	7.15	5.75	3.75	9.5	5	2.75	7.75	5.4	3.8	9.2	5.2	4	9.2	5.25	2.5	7.75	4.4	2.8	7.2	
263	000019	Phạm Thụy Bảo Trân	31/07/2006	12A6	4	3	7	7	5.08	3	8.08	5.5	3.75	9.25	5.25	2	7.25	5.4	3.5	8.9	5.2	4	9.2	5	3.5	8.5	4.2	3.8	8	
264	000030	Trần Văn Phi	24/04/2006	12A6	2	1	3	6.5	3.33	2.9	6.23	1	1	2	1.75	0.5	2.25	2	2.4	4.4	2.6	2.25	4.85	3.5	2.25	5.75	3.6	3.2	6.8	
265	000031	Nguyễn Quốc Vinh	28/08/2006	12A6	2.6	0.75	3.35	5.5	3.85	2.7	6.55	2	0	2	2.5	1	3.5	3.6	3.4	7	2.6	2.75	5.35	3.5	2.25	5.75	4	3	7	
266	000043	Đào Võ Anh Thư	27/01/2006	12A6	4.6	3.5	8.1	7.3	4.9	3	7.9	4.5	3	7.5	4.75	3.5	8.25	5.4	3.25	8.65	3.4	3	6.4	4.25	4	8.25	4.6	3.6	8.2	
267	000044	Nguyễn Tất Gia Bảo	30/12/2006	12A6	4.2	3.25	7.45	5.5	5.08	3	8.08	5.75	3.75	9.5	5	2.75	7.75	5.8	3.5	9.3	5.4	3.75	9.15	5	3.75	8.75	5.2	3.4	8.6	
268	000054	Trần Gia Hân	05/05/2006	12A6	4.2	2	6.2	7.5	4.38	3	7.38	4.5	3.75	8.25	5.25	2.5	7.75	4.4	3.1	7.5	5.6	4	9.6	5.5	4	9.5	5.2	4	9.2	
269	000055	Trịnh Ngọc Hoàng Phi	18/06/2006	12A6	4.6	3.75	8.35	6.8	5.43	3	8.43	5	3	8	5.5	3.5	9	5.4	3.75	9.15	4.8	4	8.8	4.75	4	8.75	5	3.6	8.6	
270	000067	Nguyễn Thảo Nhiên	03/09/2005	12A6	4	2.5	6.5	6.3	4.38	3	7.38	5.75	3.75	9.5	5.5	2	7.5	5	3.5	8.5	5	4	9	5.25	3.5	8.75	4.6	3	7.6	
271	000068	Lê Văn Thái	11/01/2006	12A6	3.8	3	6.8	6.3	3.85	2.9	6.75	4	3.25	7.25	4.75	1.25	6	5	3.4	8.4	4	4	8	4.5	3.5	8	4.4	3.2	7.6	
272	000079	Trương Minh Trí	22/02/2006	12A6	4.4	3.75	8.15	8.5	3.85	2.6	6.45	6	3.75	9.75	5.5	3.75	9.25	5.2	3.5	8.7	5.4	3.5	8.9	6	4	10	4.4	4	8.4	
273	000080	Võ Thanh Hiếu	01/11/2006	12A6	3.2	2.25	5.45	6.3	4.55	2.6	7.15	3.25	0	3.25	4.5	1.25	5.75	3.6	1.4	5	4	1.5	5.5	4	2.5	6.5	4.4	4	8.4	
274	000092	Nguyễn Thị Hương Giang	23/12/2005	12A6	3.8	2.75	6.55	7.8	3.68	3	6.68	6	3.5	9.5	5.5	3.25	8.75	5	3.6	8.6	5.4	4	9.4	5	4	9	4.8	3.4	8.2	
275	000093	Trần Kim Ngân	04/08/2006	12A6	4	3.5	7.5	8	4.2	2.6	6.8	6	4	10	4.75	2.75	7.5	5.4	4	9.4	3.2	3.75	6.95	4.5	3.75	8.25	4.4	4	8.4	
276	000104	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	05/05/2006	12A6	4.2	3.25	7.45	5.5	6.13	3	9.13	6	3.5	9.5	5.75	3.25	9	5.6	4	9.6	5.6	4	9.6	5.75	3.75	9.5	5.2	4	9.2	
277	000105	Ngô Minh Hiếu	11/09/2006	12A6	4.8	4	8.8	7.5	5.78	2.2	7.98	5.75	3.5	9.25	5	2	7	5.8	3.75	9.55	5.4	3.25	8.65	5.5	3.75	9.25	4.4	3.4	7.8	
278	000117	Nguyễn Đức Huy	28/01/2006	12A6	4.6	3	7.6	6.3	4.73	2.6	7.33	4.75	3.25	8	4.5	2.25	6.75	4.8	3.55	8.35	4.8	3.5	8.3	5	3.25	8.25	4.6	3.8	8.4	
279	000129	Tạ Nguyễn Ngọc Thanh	16/08/2006	12A6	4.2	3.25	7.45	6	3.5	3	6.5	6	3.75	9.75	5.25	4	9.25	4.4	3.75	8.15	5.4	4	9.4	5.5	3.75	9.25	5	4	9	
280	000130	Mai Văn Thiệu	19/02/2006	12A6	3.4	2	5.4	4.5	3.85	2.6	6.45	5.75	3.25	9	5.25	0.75	6	3.2	2.75	5.95	3	2.5	5.5	3.75						

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GD&CD			Ghi chú	
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC		
281	000142	Nguyễn Huỳnh Long	16/03/2006	12A6	3.8	2.75	6.55	6	3.85	3	6.85	5.25	3.75	9	5	1.25	6.25	5.2	3.75	8.95	5	3.5	8.5	6	2.5	8.5	4.8	4	8.8		
282	000143	Lương Từ Trúc Quyên	09/03/2005	12A6	3.8	3.25	7.05	6.5	3.5	2.5	6	6	3.75	9.75	4.75	0.75	5.5	5	3.5	8.5	4.6	3	7.6	4	4	8	4	3.8	7.8		
283	000153	Trần Thị Cẩm Tú	19/08/2006	12A6	2.8	1	3.8	5.5	2.8	2.5	5.3	2.5	1	3.5	4.5	0.75	5.25	4.2	2.1	6.3	3.4	3.25	6.65	3	2	5	3	3	6		
284	000154	Phan Thị Hoàng Oanh	29/10/2006	12A6	5.2	3.5	8.7	8.3	5.43	3	8.43	5.75	4	9.75	6	3	9	6	3.75	9.75	5.6	4	9.6	5.75	3.75	9.5	5.4	4	9.4		
285	000166	Nguyễn Diệp Quyền Trân	27/05/2006	12A6	2.4	0.75	3.15	6	4.2	3	7.2	6	1	7	4.75	1	5.75	5.2	2.4	7.6	3	0	3	3.25	2.25	5.5	4.4	3.8	8.2		
286	000167	Nguyễn Hoàng Yến Thu	07/07/2006	12A6	3.4	2.75	6.15	5.8	2.98	2.6	5.58	6	3.75	9.75	5	2.75	7.75	5.2	3	8.2	4.4	3	7.4	3.5	3	6.5	3.6	3.6	7.2		
287	000178	Hà Nguyễn Kiều Oanh	20/12/2006	12A6	4.4	3.25	7.65	7.5	4.73	2.6	7.33	5.75	3.75	9.5	5.5	3.5	9	5.4	4	9.4	4.6	4	8.6	5.5	4	9.5	4.8	4	8.8		
288	000179	Nguyễn Hoàng Minh Thái	14/08/2006	12A6	3.8	2.25	6.05	4.3	4.2	3	7.2	4.25	2.75	7	4.5	0	4.5	4.8	3.6	8.4	3.4	3.75	7.15	4.5	4	8.5	5.4	4	9.4		
289	000191	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	07/11/2006	12A6	4	3.5	7.5	7.5	5.08	3	8.08	5.75	0.5	6.25	5	2	7	5	2.1	7.1	5	3.25	8.25	5.25	4	9.25	4.4	2.8	7.2		
290	000201	Đình Tuấn Anh	29/05/2006	12A6	3.4	2.75	6.15	6	3.68	2.5	6.18	5.75	2	7.75	5.25	1	6.25	5.4	2.85	8.25	5.4	3	8.4	5.25	3	8.25	3.8	3.4	7.2		
291	000202	Võ Minh Hải	11/09/2006	12A6	4.4	2.75	7.15	6.3	4.38	3	7.38	4.75	4	8.75	5.75	4	9.75	5.2	4	9.2	5.4	3.5	8.9	5.25	3.5	8.75	4.6	3.6	8.2		
292	000203	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	04/12/2006	12A6	4.2	2.5	6.7	8	3.68	3	6.68	6	3.75	9.75	5.25	3.75	9	5.8	4	9.8	4.8	3.5	8.3	4.25	3	7.25	4.8	4	8.8		
293	000214	Phạm Quốc Cường	10/04/2006	12A6	3	1.25	4.25	4.5	3.5	2.2	5.7	2.25	3.75	6	5	0.5	5.5	5.2	3.35	8.55	2.2	3	5.2	3.5	3	6.5	4.4	3	7.4		
294	000215	Đặng Bích Ngọc	09/12/2006	12A6	3.2	2.75	5.95	6.3	3.5	3	6.5	6	3.75	9.75	5	3	8	5.2	3.3	8.5	5	3	8	4.75	1.25	6	3.4	4	7.4		
295	000225	Nguyễn Phúc Hoàng Dung	03/10/2006	12A6	3	3.25	6.25	6	3.85	3	6.85	4.5	3.5	8	4.5	1	5.5	3.6	4	7.6	2.2	3.5	5.7	3.75	3.5	7.25	4.4	3	7.4		
296	000226	Nguyễn Ngọc Yến Vy	26/02/2006	12A6	4.2	2.25	6.45	5	3.68	3	6.68	6	3.75	9.75	5.75	2	7.75	5.4	4	9.4	3.6	3.5	7.1	5.25	2.5	7.75	3.4	3.6	7		
297	000227	Hoàng Hồng Vân	22/11/2006	12A6	3.4	3.75	7.15	7.8	5.25	2.6	7.85	6	3.75	9.75	5.75	4	9.75	5.4	4	9.4	5.2	3.75	8.95	6	3.75	9.75	5	4	9		
298	000238	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	17/05/2006	12A6	2.2	2	4.2	4.8	6.13	2.9	9.03	1.75	1.5	3.25	1.75	0.5	2.25	2.8	1.2	4	2.8	2.5	5.3	3.25	1.75	5	3.6	3	6.6		
299	000239	Nguyễn Trần Gia Huy	27/04/2006	12A6	2	1.75	3.75	4	3.5	3	6.5	6	3.75	9.75	4.5	2	6.5	5.6	4	9.6	3.8	3.5	7.3	4.75	3.5	8.25	4.8	3.6	8.4		
300	000250	Nguyễn Hà Anh Khoa	24/11/2006	12A6	4.6	2.75	7.35	5.8	5.6	2.6	8.2	4.5	2	6.5	5	1	6	5.2	3.35	8.55	5.2	2.75	7.95	4	4	8	4.4	3.6	8		
301	000251	Nguyễn Lê Ngọc Vi	04/02/2006	12A6	4.6	2.75	7.35	6	4.03	2.2	6.23	6	3.75	9.75	5.5	2	7.5	5.6	3.75	9.35	5.6	3.75	9.35	4.5	1.75	6.25	4.6	3.8	8.4		
302	000263	Thạch Bảo Ngọc	15/05/2006	12A6	4.4	2.75	7.15	6.5	6.13	2.6	8.73	6	3.75	9.75	5.5	2.75	8.25	5.6	3.6	9.2	5.2	4	9.2	4.25	4	8.25	5.4	4	9.4		
303	000007	Vũ Thị Nhã Uyên	04/03/2006	12A7	3.8	2.5	6.3	7.3	5.43	3	8.43	4.75	3.5	8.25	5.5	3.75	9.25	5.2	2.75	7.95	4.6	3.75	8.35	5.75	4	9.75	5.6	3.6	9.2		
304	000008	Đặng Thanh Trọng	23/09/2006	12A7	4.4	1.75	6.15	6.3	2.98	2.8	5.78	4.5	0.75	5.25	4.5	1	5.5	3.8	3.55	7.35	3.6	3.5	7.1	4	3.25	7.25	3.6	3.4	7		
305	000020	Nguyễn Ngọc Duyên	06/03/2006	12A7	4	3	7	6.5	3.85	3	6.85	4.25	1.5	5.75	5	3	8	5.2	3.75	8.95	4.6	4	8.6	4	3.75	7.75	4.8	2.8	7.6		
306	000021	Trần Thương Thư	21/10/2006	12A7	3.8	2.5	6.3	7	3.85	2.9	6.75	4.75	2.5	7.25	4.5	1.25	5.75	5.6	3.55	9.15	4	4	8	4.75	2.5	7.25	4	2.8	6.8		
307	000032	Lê Đại Nhân	04/08/2006	12A7	3.8	3.25	7.05	5.3	3.33	1.8	5.13	4.5	2	6.5	5	1	6	4.2	3.3	7.5	3.2	3	6.2	3	3.5	6.5	2.8	3	5.8		
308	000033	Vũ Hoàng Vy Du	02/12/2006	12A7	4.4	2.5	6.9	7.8	5.43	3	8.43	6	4	10	5.75	4	9.75	5.2	4	9.2	5.2	4	9.2	6	3.75	9.75	5.4	4	9.4		
309	000045	Phạm Lê Hoàng Thiện	13/12/2006	12A7	4.4	3.5	7.9	5	3.68	2.6	6.28	4.75	3.75	8.5	4.75	1.25	6	3.4	3.15	6.55	2.6	4	6.6	3	3	6	3.6	4	7.6		
310	000046	Lữ Tiến Phát	06/11/2006	12A7	4.4	3.25	7.65	6	5.08	2.6	7.68	4.5	3.5	8	6	4	10	5.4	4	9.4	4.4	4	8.4	5.75	3.75	9.5	4.6	4	8.6		
311	000056	Lư Ngọc Hân	28/01/2006	12A7	3.4	3.25	6.65	6.5	3.85	3	6.85	4.5	3.25	7.75	5.75	3.75	9.5	4.8	1.75	6.55	3.6	3	6.6	4	3.5	7.5	5.2	3.2	8.4		
312	000057	Phạm Thảo Tiên	28/06/2006	12A7	3.8	3.25	7.05	6	4.55	3	7.55	5.25	3.5	8.75	6	3.75	9.75	5.6	4	9.6	4.2	4	8.2	4	4	8	4.2	4	8.2		
313	000069	Huỳnh Gia Mỹ	19/07/2005	12A7	2.6	2	4.6	5	3.33	3	6.33	4.75	0.5	5.25	5.75	1	6.75	4.8	2.3	7.1	2.6	3.75	6.35	2.75	2.5	5.25	4.2	2.6	6.8		
314	000070	Huỳnh Tấn Đạt	31/08/2006	12A7	3.6	2.25	5.85	4.8	4.38	3	7.38	5	3.75	8.75	6	3.25	9.25	5.4	3.75	9.15	3.8	4	7.8	5	3.75	8.75	4.4	4	8.4		
315	000081	Nguyễn Minh Quân	26/09/2006	12A7	5.2	2.5	7.7	4.8	3.15	2.7	5.85	4.5	1.75	6.25	4.25	1.5	5.75	5.2	2.85	8.05	2.8	1.25	4.05	3	4	7	2.4	1.4	3.8		
316	000082	Lê Ngọc Mai Vy	11/02/2006	12A7	3.6	2	5.6	5.5	3.68	2.9	6.58	5	3.75	8.75	5	3.25	8.25	5.2	3.5	8.7	4.4	4	8.4	4	3.5	7.5	4.2	4	8.2		
317	000094	Hoàng Lê Thảo Vy	26/10/2006	12A7	3.8	1.75	5.55	8	2.98	2.5	5.48	4.75	3.25	8	5.25	3.5	8.75	5.6	3.75	9.35	4.6	3.75	8.35	4	3.75	7.75	4.8	3.4	8.2		
318	000095	Nguyễn Ngọc Tuyết Ngân	09/08/2006	12A7	3.4	2.25	5.65	6.8	4.03	2.6	6.63	4.75	2.25	7	5.25	3.25	8.5	5.4	3.25	8.65	4.6	3.5	8.1	4.5	3.5	8	4.6	4	8.6		
319	000106	Nguyễn Hồng Phúc	06/08/2006	12A7	4.6	3.25	7.85	6.5	4.38	2.8	7.18	5	3.25	8.25	5.75	3	8.75	5.4	3.15	8.55	4.6	2.5	7.1	5	3.5	8.5	4.8	3.4	8.2		
320	000107	Ngô Anh Tuấn	06/10/2006	12A7	2.8	3	5.8	5.5	3.5	2.1	5.6	5.75	2.25	8	5.5	1.5	7	4.8	2.2	7	3.8	4	7.8	3.75	3.25	7	4	2.8	6.8		
321	000118	Nguyễn Đăng Khoa	31/05/2006	12A7	3.6	2.75	6.35	4	3.33	1.9	5.23	2.25	0.25	2.5	4.75	2.75	7.5	4.2	2.85	7.05	2.8	2.75	5.55	2	3.5	5.5	3.6	3.4	7		
322	000119	Lê Thị Cẩm Ly	06/04/2006	12A7	3.4	2.75	6.15	4.8	3.15	2	5.15	4.5	2	6.5	4.75	0.5	5.25	4.8	2.65	7.45	1.8	3.5	5.3	3.25	3.75	7	3.8	2.6	6.4		
323	000120	Lê Thị Mai	08/06/2006	12A7	4	2.75	6.75	7.3	3.33	2.9	6.23	4.75	3.75	8.5	5.5	3.5	9	5.2	3.75	8.95	5.8	3.75	9.55	4.75	4	8.75	4.6	3	7.6		
324	000131	Đình Lê Khanh	02/06/2006	12A7	4.2	3.5	7.7	7	4.9	3	7.9	5.25	3.5	8.75	5.75	3.75	9.5	5.8	3.5	9.3	4	4	8	5.5	3.75	9.25	5	4	9		
325	000132	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	10/02/2006	12A7	3.4	2.75	6.15	6	4.38	3	7.38	5.25	3.5	8.75	5.5	3.25	8.75	5.8	4	9.8	5.6	4	9.6	5.25	3.75	9	4.6	4	8.6		
326	000144	Nguyễn Đặng Thành Danh	02/08/2006	12A7	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
327	000145	Nguyễn Quang Huy	01/10/2006	12A7	3.4	3	6.4	4.5	3.33	2.8	6.13	4.25	3	7.25	3.5	2.25	5.75	4.8													

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GD&CD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
328	000155	Nguyễn Thành Tâm	20/06/2005	12A7	4.2	2.5	6.7	6.8	3.68	2.9	6.58	5.5	3.25	8.75	5.75	4	9.75	5.4	3.2	8.6	4.6	4	8.6	5.5	3.75	9.25	5	3.8	8.8	
329	000156	Nguyễn Lê Minh Khoa	04/04/2006	12A7	4.6	2.75	7.35	7	5.25	2.8	8.05	5	3.25	8.25	5.75	4	9.75	5.4	3.25	8.65	3.6	3.75	7.35	6	3.75	9.75	4.2	4	8.2	
330	000168	Tăng Tấn Phát	26/10/2006	12A7	3.2	1.5	4.7	5	3.68	2.3	5.98	4.75	1	5.75	3.5	1	4.5	5.4	3.75	9.15	3.4	2.75	6.15	3.75	2.25	6	4.8	2.6	7.4	
331	000169	Lưu Thanh Hiền	20/04/2006	12A7	3.4	1.5	4.9	6	4.03	3	7.03	4.5	3.5	8	4.75	1.25	6	4.8	3.75	8.55	4.6	2.5	7.1	3.75	3.5	7.25	4.6	3.4	8	
332	000180	Triệu Linh Hương	04/07/2005	12A7	2.6	2	4.6	5.8	2.45	2.5	4.95	3.5	3.25	6.75	4.75	1.25	6	5	2	7	2.2	3	5.2	3.25	3.25	6.5	3.8	4	7.8	
333	000181	Hoàng Văn Nhung	13/05/2006	12A7	4.2	3	7.2	7	4.73	3	7.73	5.5	3.75	9.25	5.75	3.75	9.5	5.6	3.75	9.35	4.6	3.5	8.1	5.5	4	9.5	5	4	9	
334	000192	Lương Trí Cường	07/01/2006	12A7	3.6	3.25	6.85	5.8	2.63	2.6	5.23	5.5	3.75	9.25	5.5	2	7.5	5.4	3.25	8.65	2.2	3.5	5.7	2.75	2.25	5	4.6	3.2	7.8	
335	000193	Nguyễn Minh Thiện	29/11/2006	12A7	4.2	3	7.2	7	4.55	3	7.55	5.75	3.75	9.5	5.75	4	9.75	5.6	3.35	8.95	5	4	9	6	3.75	9.75	5.2	4	9.2	
336	000194	Đào Tuấn Kiệt	30/04/2006	12A7	3.6	2.25	5.85	5.5	3.33	3	6.33	6	1.75	7.75	5	2	7	4.8	2.75	7.55	4.2	3.25	7.45	4.5	3	7.5	3.8	2	5.8	
337	000204	Lưu Thị Bích Trâm	13/05/2006	12A7	4	2.75	6.75	6.8	2.98	2.6	5.58	3.5	2.5	6	5	2.5	7.5	4.8	2.5	7.3	4	3.5	7.5	4.5	3.5	8	4.8	4	8.8	
338	000216	Bùi Chí Hải	02/05/2006	12A7	2.8	2.5	5.3	5	3.15	3	6.15	4.5	3.5	8	4.5	1.75	6.25	4.6	3.25	7.85	4	3.75	7.75	4.75	3.75	8.5	3.8	3.4	7.2	
339	000217	Lê Bảo Anh	23/12/2005	12A7	4	2	6	5	3.68	2.9	6.58	4	3	7	3.5	1.25	4.75	5.6	3	8.6	4	3	7	3.5	3	6.5	4.6	3.8	8.4	
340	000228	Võ Nguyên Bảo	22/11/2005	12A7	3.6	3	6.6	5.5	4.38	2.9	7.28	4.75	3.75	8.5	3.25	3	6.25	5.4	3.75	9.15	4.2	3.5	7.7	5	3.75	8.75	3.8	3.4	7.2	
341	000240	Nguyễn Hoàng Quốc Dũng	19/12/2006	12A7	4.4	3	7.4	6.5	5.08	2.9	7.98	3	2.5	5.5	3.75	4	7.75	4.2	3.35	7.55	4.4	3.5	7.9	5	3.75	8.75	4.6	3.8	8.4	
342	000241	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	05/06/2006	12A7	4.2	3.25	7.45	7.3	4.38	2.6	6.98	4.5	3.75	8.25	4.75	2.5	7.25	5	3.75	8.75	5	4	9	5	3.75	8.75	4.8	4	8.8	
343	000242	Hòa Minh Ngọc	27/07/2006	12A7	3.6	3	6.6	5.8	5.43	2.6	8.03	5.75	3.25	9	5.25	3.5	8.75	5.2	3.75	8.95	3.8	4	7.8	4.75	3.75	8.5	4.4	4	8.4	
344	000252	Nguyễn Y Bình	27/09/2006	12A7	4	3	7	6.3	5.25	3	8.25	3.75	3.75	7.5	5	3.5	8.5	4.8	2.5	7.3	3.6	3.5	7.1	4.25	4	8.25	4.2	4	8.2	
345	000253	Lê Thủy Tiên	10/09/2006	12A7	4	3	7	6.5	3.85	2.9	6.75	4.75	3.75	8.5	5.75	4	9.75	5.4	3.75	9.15	4	4	8	5.75	3.75	9.5	4.6	4	8.6	
346	000264	Trần Nguyễn Minh Thi	09/12/2006	12A7	4	3	7	6	4.73	2.2	6.93	5.5	3	8.5	5.75	2	7.75	5.4	3.25	8.65	4	4	8	5.25	3	8.25	5.4	3.4	8.8	
347	000265	Mai Thị Quỳnh Như	03/11/2006	12A7	3.4	2	5.4	5.5	4.55	2.6	7.15	5	1.5	6.5	5.25	1.25	6.5	4.2	3.75	7.95	3.6	4	7.6	4.5	3.5	8	3.6	3.2	6.8	
348	000266	Trần Công Danh	28/12/2006	12A7	4.2	3.5	7.7	5.8	4.73	2.6	7.33	5.5	3.5	9	4.5	4	8.5	5.2	3.6	8.8	5.6	3.5	9.1	6	3.75	9.75	4	4	8	
349	000009	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	15/10/2006	12A8	4.6	3.5	8.1	7.3	5.25	3	8.25	5.75	3.5	9.25	5.5	2.75	8.25	5	4	9	4	3.75	7.75	4.75	3.5	8.25	4.2	3.8	8	
350	000010	Tăng Ngọc Minh Anh	19/09/2006	12A8	3.2	1.75	4.95	5.8	4.38	2.2	6.58	2.25	2.75	5	2	1.5	3.5	2.6	3.1	5.7	2.2	2.75	4.95	2.5	3.5	6	2.6	3.2	5.8	
351	000011	Nguyễn Trần Bảo Long	30/07/2005	12A8	3	2.75	5.75	5.5	4.38	2.9	7.28	4	1.5	5.5	2	1	3	2.8	2.6	5.4	3	2.5	5.5	3.25	3.25	6.5	3.8	3.2	7	
352	000022	Nguyễn Tâm Thiện	23/07/2006	12A8	4.2	3	7.2	5.8	3.5	2.5	6	5.5	3	8.5	5.25	2.75	8	5.2	3.1	8.3	4.6	4	8.6	4.5	3	7.5	4.2	3.8	8	
353	000034	Dương Hoàng Quân	23/10/2006	12A8	3.2	3	6.2	6.3	3.5	3	6.5	5	3.5	8.5	5	2.25	7.25	4.4	3	7.4	3.8	3.5	7.3	4.5	3.5	8	5.6	4	9.6	
354	000035	Nguyễn Phúc Hưởng	29/10/2006	12A8	5.2	3.25	8.45	5.8	5.43	2.5	7.93	4.25	3.75	8	5	3.5	8.5	5	3.6	8.6	3	3.75	6.75	3.75	3.75	7.5	4.2	3.8	8	
355	000036	Hoàng Nhật Minh	24/10/2006	12A8	4	3.5	7.5	6	5.08	3	8.08	5	3.25	8.25	5	2.5	7.5	5.4	4	9.4	3.2	3.5	6.7	2.75	2.75	5.5	4.8	3.6	8.4	
356	000047	Nguyễn Ngọc Lam Trinh	22/05/2006	12A8	3.4	3	6.4	6	4.73	3	7.73	5.25	3.75	9	4	2	6	5.2	3.55	8.75	4.6	4	8.6	5.25	3.75	9	4	3.6	7.6	
357	000058	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	26/12/2006	12A8	4	3.5	7.5	6	5.25	3	8.25	4	3.5	7.5	4.75	2.75	7.5	5.2	2.85	8.05	3	3.5	6.5	3.75	3.75	7.5	5	3.8	8.8	
358	000059	Lê Bình Phương Vy	16/11/2006	12A8	5.6	4	9.6	7.5	4.2	3	7.2	5	3.75	8.75	5.25	3.75	9	5.4	3.55	8.95	4.4	4	8.4	4.75	4	8.75	5.2	4	9.2	
359	000060	Phạm Lê Mỹ Ly	10/11/2006	12A8	3.8	3	6.8	5.3	3.68	3	6.68	5	1.75	6.75	4.5	0.75	5.25	4.4	3.3	7.7	2.8	3.5	6.3	3.25	3.5	6.75	4.8	3.8	8.6	
360	000071	Lê Xuân Đạo	01/09/2006	12A8	4.2	2.75	6.95	5.3	4.03	2.9	6.93	4.5	0.5	5	4	1.75	5.75	3.6	3.6	7.2	4.4	3.25	7.65	4.25	2.75	7	4.2	3.8	8	
361	000072	Phạm Quang Minh	29/07/2006	12A8	1.6	0	1.6	0.5	1.6	0	1.6	1.5	4	5.5	5	1	6	2	2	4	6	2	8	0.6	0	0.6	4.2	4	8.2	
362	000083	Trần Huy Hoàng	26/10/2006	12A8	3.8	3.25	7.05	6.8	3.33	2.6	5.93	5	3.25	8.25	5.5	1.75	7.25	5.4	3.5	8.9	2.4	4	6.4	3.25	4	7.25	4.6	4	8.6	
363	000084	Vũ Thị Thảo Nguyên	31/12/2006	12A8	4.6	3.25	7.85	7.3	4.38	2.5	6.88	5.25	3.25	8.5	5.5	3	8.5	5.4	2.1	7.5	5	3.75	8.75	5.5	4	9.5	4.4	3.4	7.8	
364	000085	Nguyễn Ngọc Thiên Như	22/11/2006	12A8	4	2.5	6.5	7	5.08	3	8.08	5	3.5	8.5	5.5	2.5	8	5.2	3	8.2	2	3.25	5.25	4	3.75	7.75	3.8	3.6	7.4	
365	000096	Trần Ngọc Tiểu Quỳnh	20/09/2006	12A8	3.8	3.5	7.3	6.5	4.9	2.6	7.5	4	3.75	7.75	5	3.25	8.25	5	3.75	8.75	4.2	3.5	7.7	4.5	3.25	7.75	4.8	3.4	8.2	
366	000108	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	07/04/2006	12A8	3.8	2.75	6.55	7.3	4.2	2.6	6.8	6	3.75	9.75	5.5	2	7.5	5.6	2.4	8	3.8	4	7.8	4.25	3.75	8	3.8	2.6	6.4	
367	000109	Đào Thị Thùy Linh	16/05/2006	12A8	4.8	4	8.8	7	4.2	2.5	6.7	4.5	3.75	8.25	5.75	2.75	8.5	5.2	3.8	9	3.4	3.75	7.15	3.75	3.25	7	5.4	4	9.4	
368	000110	Nguyễn Thị Thu Hương	05/01/2006	12A8	4.2	3.25	7.45	7.3	3.33	2.6	5.93	4.5	3.5	8	5.75	3.75	9.5	5	4	9	4	4	8	4.5	3.5	8	4	3.8	7.8	
369	000121	Lê Hữu Thắng	14/06/2006	12A8	3.8	3	6.8	5.8	2.98	1.9	4.88	2.75	0.75	3.5	2.25	2	4.25	3	3.35	6.35	3.4	1.5	4.9	3	2	5	3.2	3.4	6.6	
370	000133	Trần Ngọc Huỳnh Ngân	14/12/2006	12A8	4	3	7	6.3	4.2	2.9	7.1	5	3.75	8.75	5.25	2.5	7.75	5.4	3.75	9.15	3.4	4	7.4	3.5	3.5	7	3.8	3.8	7.6	
371	000134	Trần Thùy Thiên Kim	07/12/2006	12A8	4.2	2.75	6.95	7	4.38	2.1	6.48	6	3.75	9.75	5.5	3.25	8.75	5	4	9	5.4	3.5	8.9	6	3.75	9.75	5.6	4	9.6	
372	000135	Phạm Thị Thanh Trúc	20/01/2006	12A8	4.6	3.5	8.1	7	5.08	3	8.08	4.75	3.5	8.25	5.75	2.25	8	5	3.75	8.75	3.2	4	7.2	4.25	3.5	7.75	5.2	3.8	9	
373	000146	Lê Trung Nam	01/09/2006	12A8	3.8	3.25	7.05	5.5	4.55	2.2	6.75	3.75	2	5.75	4.5	1.5	6	4	3.6	7.6	3	1.5	4.5	4	4	8	5.6	3.8	9.4	
374	000157	Nguyễn Minh Phát	07/08/2005	12A8	0	0	0	2	2.2	0.1	2.3	0.5	4	4.5	5	0	5	5	4	9	6	4	10	1.5	0					

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GD&CD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
375	000158	Trần Lê Gia Bảo	13/01/2006	12A8	3.6	3	6.6	6	3.33	2.2	5.53	5.25	3.75	9	5.25	3.75	9	5.2	3.1	8.3	4.2	3.5	7.7	2.25	3.5	5.75	3	2.4	5.4	
376	000159	Nguyễn Thị Thanh Thủy	15/05/2006	12A8	3.4	1.75	5.15	6	3.5	2.7	6.2	4.5	3.75	8.25	5.75	2.75	8.5	5.6	3.35	8.95	5.2	3.5	8.7	5.5	3	8.5	4.4	3	7.4	
377	000170	Nguyễn Duy Khánh	05/08/2006	12A8	4	3	7	7	3.68	2.2	5.88	4.75	3.75	8.5	4.75	3.5	8.25	5.2	3.6	8.8	5.4	4	9.4	6	3.5	9.5	3.8	4	7.8	
378	000171	Phạm Ngọc Mai Thanh	18/06/2006	12A8	4.2	3.5	7.7	6.8	3.15	2.2	5.35	4.75	3.25	8	5.25	3.25	8.5	4.6	3.6	8.2	2.8	4	6.8	4.25	2.75	7	3.4	4	7.4	
379	000182	Phạm Ngô Thị Minh Thư	20/09/2006	12A8	4	2.75	6.75	7	3.85	2.6	6.45	3.25	1.25	4.5	3.75	1	4.75	3	3.5	6.5	1.8	3.75	5.55	2.75	3.75	6.5	3.2	2.6	5.8	
380	000183	Trần Vũ Phương Trang	05/08/2006	12A8	5.2	3.5	8.7	6.5	3.5	2.6	6.1	5	3.5	8.5	5.5	3.25	8.75	5	4	9	3.6	4	7.6	3.75	3.5	7.25	3.6	4	7.6	
381	000195	Trần Tuấn Anh	29/10/2005	12A8	2.2	1.75	3.95	5.5	6.13	2.5	8.63	4	1.25	5.25	2.75	1.5	4.25	3	3.5	6.5	3.4	2.5	5.9	3.25	3.75	7	3.4	2.6	6	
382	000205	Vũ Hoàng An	20/09/2006	12A8	4.6	3.25	7.85	7.3	5.25	2.6	7.85	5.75	3.75	9.5	6	3.5	9.5	5.6	3.75	9.35	4.6	3.5	8.1	5.75	3.25	9	5.4	4	9.4	
383	000206	Nguyễn Thị Bảo Trâm	18/09/2006	12A8	4.4	3.5	7.9	7	4.2	3	7.2	5.25	3.75	9	5.75	2.25	8	5.6	4	9.6	3.4	3	6.4	4.25	3.5	7.75	4.4	4	8.4	
384	000207	Nguyễn Đức Trung	09/12/2006	12A8	5	3	8	5.8	4.2	2.2	6.4	5	3.5	8.5	3.5	0.75	4.25	5.4	2.85	8.25	3.6	3.75	7.35	3.5	3.5	7	4.6	2.6	7.2	
385	000218	Dương Tấn Lộc	18/08/2006	12A8	4.6	3.5	8.1	7.8	5.43	2.6	8.03	5	4	9	6	4	10	5.8	4	9.8	5.4	4	9.4	6	4	10	5.6	4	9.6	
386	000219	Nguyễn Thái Bình	09/02/2006	12A8	3.6	2	5.6	6.8	3.15	2.2	5.35	4.75	0.5	5.25	5.75	2.75	8.5	4.8	3.3	8.1	3.8	3.75	7.55	3.25	3.25	6.5	4.2	4	8.2	
387	000229	Đỗ Ngọc Phương Quỳnh	31/03/2006	12A8	4.4	4	8.4	8	4.55	3	7.55	5.75	3.25	9	5.5	3.75	9.25	5.6	3.35	8.95	4.8	4	8.8	5.25	3.75	9	4.8	3.8	8.6	
388	000230	Nguyễn Hữu Huy	25/08/2006	12A8	4.2	3.5	7.7	7.3	3.5	3	6.5	5.25	3.75	9	5.75	3	8.75	5	3.65	8.65	4.2	4	8.2	5	3.75	8.75	4.2	4	8.2	
389	000231	Chế Thị Uyên Nhi	22/11/2006	12A8	4	3.5	7.5	6.8	3.85	2.6	6.45	4.5	3.25	7.75	4.75	3.75	8.5	5.8	3.55	9.35	3.8	4	7.8	4	2.5	6.5	3.6	4	7.6	
390	000243	Trần Nguyễn Anh Kiệt	10/09/2006	12A8	4.8	3.5	8.3	8	5.6	3	8.6	5.25	3.75	9	6	4	10	5.2	3.75	8.95	5.2	4	9.2	5.75	3.75	9.5	5.2	4	9.2	
391	000254	Phạm Thanh Trường Long	08/08/2006	12A8	3	1.5	4.5	2.5	2.98	2.6	5.58	1.5	2	3.5	1.75	0.25	2	2.8	3.2	6	3.2	4	7.2	2.75	1	3.75	4.2	1.8	6	
392	000255	Hoàng Thị Ngọc Hà	07/08/2006	12A8	4	3	7	6.8	4.73	3	7.73	5	3.5	8.5	5.25	3.25	8.5	5.6	3.6	9.2	3.6	3.5	7.1	4.5	2.25	6.75	4.4	3.8	8.2	
393	000267	Lê Thanh Tú	07/02/2006	12A8	4	3	7	5	3.33	2.5	5.83	2.25	3	5.25	3.5	1	4.5	3	4	7	3.4	3.75	7.15	3.5	4	7.5	4	3.4	7.4	
394	000012	Nguyễn Phúc Đức	13/05/2006	12A9	5	2.75	7.75	7.3	4.38	3	7.38	5.25	3.75	9	5.5	3.75	9.25	5.6	3.25	8.85	4.4	4	8.4	4.25	4	8.25	4.2	3.6	7.8	
395	000023	Nguyễn Hoàng Phúc	18/10/2006	12A9	4.2	2.5	6.7	6.3	2.8	2.2	5	4.5	0	4.5	4.25	0.25	4.5	4.6	3.55	8.15	4.4	4	8.4	3.75	3	6.75	5	3.4	8.4	
396	000024	Nguyễn Ngọc Gia Phúc	05/10/2006	12A9	4.6	3.25	7.85	5	5.95	2.6	8.55	4.5	3	7.5	5.75	2.75	8.5	5.4	3.75	9.15	4.8	3.75	8.55	4	4	8	5.2	4	9.2	
397	000025	Phạm Thị Mỹ Chi	08/10/2006	12A9	4	3.25	7.25	6.5	3.5	2.6	6.1	5.25	2.25	7.5	4	2.25	6.25	5.2	3.75	8.95	4.2	3.75	7.95	5	2.75	7.75	3.8	3	6.8	
398	000037	Vũ Trâm Anh	24/10/2006	12A9	3.2	3	6.2	6.3	4.2	2.9	7.1	4.75	3	7.75	5.25	1.5	6.75	5.6	3.75	9.35	5.6	4	9.6	4.5	3.75	8.25	4.2	4	8.2	
399	000048	Lê Ngọc Trí Nguyên	06/10/2006	12A9	4.6	3.5	8.1	4.5	4.03	2.6	6.63	5	3.75	8.75	5	2	7	5.8	3	8.8	4.4	3.5	7.9	4.5	2.75	7.25	3.8	3.4	7.2	
400	000049	Nguyễn Hoàng Yến	15/07/2006	12A9	4	2.5	6.5	6.8	4.2	2.1	6.3	5.25	3.75	9	5.25	0.5	5.75	5.4	3.55	8.95	3.6	3	6.6	3.75	3.5	7.25	3.6	3.6	7.2	
401	000050	Phan Thị Quỳnh Anh	04/09/2006	12A9	4.6	3.25	7.85	7.8	4.03	2.5	6.53	5.25	3.75	9	5.5	2.75	8.25	5.2	3.75	8.95	4.4	4	8.4	4.5	3.75	8.25	4.2	3	7.2	
402	000061	Đoàn Ngọc Khánh Linh	25/01/2006	12A9	4	3	7	5.8	4.73	3	7.73	4.75	3.75	8.5	4.5	3.5	8	5.4	4	9.4	3.8	4	7.8	4.5	2.25	6.75	4.6	4	8.6	
403	000062	Nguyễn Anh Quân	14/09/2006	12A9	2.6	2.25	4.85	4	4.2	2.1	6.3	3.75	0.75	4.5	1.75	1.5	3.25	3.2	3	6.2	3.4	3.5	6.9	2.75	3.75	6.5	4.2	3.6	7.8	
404	000073	Ngô Hồng Ngọc	06/04/2006	12A9	2.4	1.5	3.9	5.5	2.98	2.2	5.18	1.75	0	1.75	3.75	1.5	5.25	2.8	1.65	4.45	2	2.25	4.25	1.5	2.5	4	3.8	2.6	6.4	
405	000074	Trần Anh Tân	23/10/2006	12A9	3.4	3	6.4	5.8	3.85	2.6	6.45	4.75	3.25	8	5.75	1	6.75	5.2	3.3	8.5	3.6	3.75	7.35	2.25	2.75	5	3.2	3.4	6.6	
406	000086	Lê Thiện Minh Anh	28/01/2006	12A9	4.2	3.5	7.7	7.5	5.6	2.1	7.7	4.75	3.75	8.5	5.25	3	8.25	5.6	3.5	9.1	5.2	3.5	8.7	4	4	8	4.6	2.2	6.8	
407	000097	Phạm Dương Hồng Nga	22/03/2006	12A9	4	4	8	7.3	4.2	2.6	6.8	5.25	3.75	9	5.75	4	9.75	5.4	3.75	9.15	4	4	8	4.75	3	7.75	4.8	4	8.8	
408	000098	Trần Hồng Ngọc Tâm	08/10/2006	12A9	4.6	2.5	7.1	5.8	2.8	2.1	4.9	4.75	3	7.75	5.5	1.75	7.25	5.2	4	9.2	4.6	3.75	8.35	3.75	3	6.75	5.2	4	9.2	
409	000099	Nguyễn Đức Hoàng	08/02/2006	12A9	4	3	7	6.3	4.38	2.6	6.98	4.5	2.5	7	4.75	1	5.75	5	3.5	8.5	4.6	3.5	8.1	3.25	2.75	6	4.6	2.6	7.2	
410	000111	Trần Minh Quân	26/11/2005	12A9	4.6	3.5	8.1	5	3.5	2.6	6.1	5.5	3.75	9.25	5.5	3.25	8.75	5.4	4	9.4	4.8	4	8.8	5.25	4	9.25	4.8	4	8.8	
411	000122	Nguyễn Việt Thắng	26/11/2006	12A9	5	2.75	7.75	7	5.25	2.1	7.35	4.75	3.75	8.5	5	2.75	7.75	5.4	4	9.4	5	3.5	8.5	5	4	9	4.6	4	8.6	
412	000123	Hà Như Quỳnh	17/07/2006	12A9	2	2.25	4.25	7.3	5.08	2.6	7.68	4	3.5	7.5	4.75	1	5.75	4.8	3.55	8.35	3.8	2.5	6.3	4.5	1.75	6.25	4.4	3.8	8.2	
413	000124	Nguyễn Hoàng Thông	05/02/2006	12A9	4	3.75	7.75	6.5	3.33	3	6.33	4.5	3.5	8	5.25	3.25	8.5	5.6	3.75	9.35	4.8	4	8.8	5.5	4	9.5	4.6	4	8.6	
414	000136	Đoàn Minh Sang	09/07/2006	12A9	3.8	3.25	7.05	4	3.15	1.8	4.95	4.75	4	8.75	5.5	3.75	9.25	5.2	3.75	8.95	2.8	4	6.8	4.25	3	7.25	4.6	4	8.6	
415	000147	Nguyễn Thanh Phong	10/07/2006	12A9	3	1.75	4.75	5.5	2.1	1.7	3.8	4.25	1.75	6	4.75	0.75	5.5	5.2	2	7.2	3.6	3	6.6	2.5	2.75	5.25	4.4	3.8	8.2	
416	000148	Mạc Gia Hân	11/03/2006	12A9	3.6	3	6.6	6.5	2.98	2.1	5.08	3.75	3.75	7.5	5	3.25	8.25	5.4	3.15	8.55	4.2	4	8.2	4	3.75	7.75	5	3.8	8.8	
417	000149	Đỗ Lê Ngọc Thạch	16/03/2006	12A9	4.6	3	7.6	6.8	6.48	3	9.48	4.75	3	7.75	4.75	1.25	6	5.4	3.35	8.75	4.8	3.75	8.55	5.75	3.25	9	5.2	4	9.2	
418	000160	Nguyễn Thị Hồng Thắm	06/10/2006	12A9	3.8	2.75	6.55	7.3	3.15	2.6	5.75	4	3.75	7.75	4	1.75	5.75	5.6	3.25	8.85	4	3.75	7.75	3.75	3.75	7.5	3.4	3.8	7.2	
419	000161	Lê Nguyễn Bảo Trâm	18/02/2006	12A9	4.2	3.25	7.45	7.3	4.9	3	7.9	5	2.5	7.5	5.5	2	7.5	4.8	3.1	7.9	2.4	4	6.4	4.25	1.75	6	4.6	4	8.6	
420	000172	Lại Hoàng Thắng	06/03/2006	12A9	3.6	3.25	6.85	5.5	2.8	2.6	5.4	4.5	2	6.5	4.75	1	5.75	5	2.75	7.75	3.4	4	7.4	2	1.5	3.5	4.2	3.4	7.6	
421	000173	Đào Đức Thịnh	09/02/2006	12A9	3.6	2.75	6.35	6.8	4.38																					

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GD&ĐB			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
422	000184	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	29/05/2006	12A9	4.2	3.75	7.95	6.5	4.2	2.5	6.7	5	3.75	8.75	5.75	1.5	7.25	5.4	3.55	8.95	5	4	9	4.5	3.75	8.25	5.2	4	9.2	
423	000185	Lê Minh Khôi	22/07/2006	12A9	4.2	3.5	7.7	6.5	2.45	2.2	4.65	5	3.75	8.75	5	1.5	6.5	5.6	3.55	9.15	4.2	4	8.2	2.5	3.5	6	3.4	3.8	7.2	
424	000196	Nguyễn Thị Diễm Hương	18/08/2006	12A9	3.8	3.5	7.3	7	3.15	2	5.15	4.25	3.5	7.75	4.75	1.5	6.25	5.4	3.1	8.5	2.6	3.75	6.35	2.5	2.5	5	4.2	3.6	7.8	
425	000197	Võ Thành Đạt	29/11/2006	12A9	4.4	3	7.4	5.3	2.45	2.5	4.95	5.25	3.5	8.75	5.5	4	9.5	5.2	3.75	8.95	3.6	4	7.6	4.75	3.75	8.5	3.4	3.8	7.2	
426	000208	Nguyễn Chí Khang	10/09/2006	12A9	3	2.25	5.25	6.3	3.68	3	6.68	5	3.75	8.75	5.5	2.25	7.75	5	3.55	8.55	3.6	3.75	7.35	4.75	4	8.75	4.2	4	8.2	
427	000209	Bùi Thanh Ngân	05/10/2006	12A9	3.8	3.5	7.3	7.3	3.33	2.5	5.83	5	3.75	8.75	5.5	3.75	9.25	5	3.35	8.35	4.4	3.25	7.65	5	3.5	8.5	4.8	4	8.8	
428	000220	Nguyễn Lê Thảo Vy	18/02/2006	12A9	3.2	2	5.2	5	5.25	2.6	7.85	5	3.25	8.25	5.5	1.25	6.75	5.4	3.75	9.15	4	3.75	7.75	3.75	3.5	7.25	4.2	3.8	8	
429	000221	Vũ Hải Đăng	12/03/2006	12A9	3.4	2.25	5.65	5	2.8	2.2	5	2.5	0.5	3	3.25	2	5.25	3.6	2.7	6.3	1.6	2.5	4.1	3.25	1.75	5	3.8	3.4	7.2	
430	000232	Trần Ngọc Uyên Thy	29/09/2006	12A9	4.6	3.25	7.85	3.3	4.03	2.8	6.83	4	3.75	7.75	5.25	1.75	7	4.6	3.35	7.95	4	3	7	2.25	1.25	3.5	3.2	4	7.2	
431	000233	Phạm Trần Bảo Hân	05/04/2006	12A9	4	2.5	6.5	6.5	5.08	2.5	7.58	4.75	3	7.75	5.5	1.75	7.25	5.2	3.5	8.7	4.2	3.75	7.95	4	3	7	4.8	3.8	8.6	
432	000244	Võ Thị Anh Thúy	21/12/2005	12A9	4.2	3.25	7.45	6.3	3.68	2.2	5.88	4.5	3.25	7.75	4.75	2.5	7.25	4.8	3.25	8.05	4	4	8	3	3.25	6.25	4.6	3	7.6	
433	000245	Nguyễn Ngọc Quyên	26/08/2006	12A9	4.8	3.25	8.05	7.5	3.68	2.6	6.28	4.75	4	8.75	5.25	4	9.25	5.4	4	9.4	4.4	4	8.4	4.75	3.5	8.25	5	4	9	
434	000256	Phạm Tấn Tài	25/04/2006	12A9	4.4	3.25	7.65	7	4.73	3	7.73	5	3.25	8.25	5.5	4	9.5	5.8	4	9.8	4.4	4	8.4	5.25	4	9.25	5.2	4	9.2	
435	000257	Nguyễn Thị Bích Trâm	09/10/2006	12A9	4.8	3.75	8.55	7	3.85	2.2	6.05	4.75	3.75	8.5	5.5	3.25	8.75	5.2	4	9.2	4.2	4	8.2	4.25	3.5	7.75	4.4	4	8.4	
436	000268	Nguyễn Quỳnh Thi	30/07/2006	12A9	4	3.25	7.25	7.5	5.25	2.5	7.75	6	4	10	5.5	3.5	9	5.2	3.75	8.95	5	4	9	5.75	4	9.75	4.8	4	8.8	
437	000269	Bùi Nguyễn Ngọc Ngân	23/04/2006	12A9	3.8	2.25	6.05	5.8	2.98	2.6	5.58	4.75	3	7.75	5.5	2	7.5	5.6	3.5	9.1	3.2	4	7.2	4	3.75	7.75	1.4	2.4	3.8	
438	000270	Lê Thị Kim Liên	05/03/2006	12A9	4.4	3.5	7.9	7.3	4.55	3	7.55	5.25	3.75	9	5.5	3.75	9.25	5.6	4	9.6	4.6	3.5	8.1	4.75	4	8.75	4.6	4	8.6	